

CÔNG TY XĂNG DẦU QUẢNG TRỊ

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
CỦA CƠ SỞ:
PETROLIMEX – CỬA HÀNG 02**

QUẢNG TRỊ, NĂM 2024

CÔNG TY XĂNG DẦU QUẢNG TRỊ

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
CỦA CƠ SỞ:
PETROLIMEX – CỬA HÀNG 02**

CHỦ CƠ SỞ

**CÔNG TY XĂNG DẦU
QUẢNG TRỊ**

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Thái Tăng Kiệt

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

**TRUNG TÂM QUAN TRẮC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Văn Phú

QUẢNG TRỊ, NĂM 2024

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT	3
DANH MỤC CÁC BẢNG, HÌNH	4
CHƯƠNG I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ.....	5
1. Tên chủ cơ sở.....	5
2. Tên cơ sở	5
3. Công suất, công nghệ, sản phẩm của cơ sở	5
3.1. Công suất hoạt động của cơ sở.....	5
3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở	6
3.3. Sản phẩm cơ sở	7
4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của Cửa hàng	7
4.1. Nhu cầu sử dụng nhiên liệu	7
4.2. Nhu cầu sử dụng điện nước của cơ sở	7
5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở	7
5.1. Các hạng mục công trình của Cửa hàng.....	7
5.2. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường	8
CHƯƠNG II. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG	10
1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường	10
2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường	11
CHƯƠNG III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....	12
1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải.....	12
1.1. Thu gom, thoát nước mưa	12
1.2. Thu gom, thoát nước thải.....	12
1.3. Xử lý nước thải.....	13
2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải	14
3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường.....	15
4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại	15
5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung.....	16
6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.....	16

6.1. Biện pháp quản lý, phòng ngừa sự cố cháy, nổ.....	16
6.2. Biện pháp quản lý, phòng ngừa sự cố tràn dầu	17
CHƯƠNG IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG	21
1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải.....	21
1.1. Nguồn phát sinh nước thải.....	21
1.2. Dòng thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải	21
1.3. Phương thức xả nước thải	21
1.4. Chế độ xả nước thải	21
1.5. Chất lượng nước thải trước khi xả và nguồn nước tiếp nhận	22
2. Nội dung đề nghị cấp phép với khí thải.....	23
3. Nội dung đề nghị cấp phép với tiếng ồn, độ rung.....	23
CHƯƠNG V. KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....	24
1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải	24
CHƯƠNG VI. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ	25
1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.....	25
1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm.....	25
1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải.....	25
2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật.....	26
3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hằng năm Error! Bookmark not defined.	
CHƯƠNG VII. KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ	27
CHƯƠNG VIII. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ	28
PHỤ LỤC BÁO CÁO	29

DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT

TT	VIẾT TẮT	DIỄN GIẢI
1	BCT	Bộ Công thương
2	BTNMT	Bộ Tài nguyên và Môi trường
3	BVMT	Bảo vệ môi trường
4	CBCNV	Cán bộ công nhân viên
5	CTNH	Chất thải nguy hại
6	CTR	Chất thải rắn
7	NĐ-CP	Nghị định Chính phủ
8	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
9	QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
10	TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
11	UPSCTD	Ứng phó sự cố tràn dầu

DANH MỤC CÁC BẢNG, HÌNH

Bảng 1.1. Công suất Cửa hàng	6
Bảng 1.2. Quy mô các hạng mục của cơ sở.....	8
Bảng 3.1. Thống kê chất thải nguy hại	15
Bảng 4.1. Giá trị giới hạn cho phép chất lượng nước thải sinh hoạt trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận	22
Bảng 4.2. Giá trị giới hạn cho phép chất lượng nước thải sản xuất trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận.....	22
Bảng 5.1. Kết quả giám sát chất lượng môi trường nước thải năm 2022, 2023	24
Hình 1.1. Sơ đồ quy trình công nghệ xuất nhập xăng dầu của Cửa hàng.....	6

CHƯƠNG I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên chủ cơ sở

- Tên chủ cơ sở: Công ty Xăng dầu Quảng Trị.
- Địa chỉ văn phòng: số 02 Lê Lợi, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.
- Người đại diện theo pháp luật của Chủ cơ sở: (Ông) Nguyễn Đức Hùng - Chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc.
- Điện thoại: 0233.3557.868.
- Giấy đăng ký kinh doanh số 3200041048 đăng ký lần đầu ngày 13/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 12/10/2023 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp.
- Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00012 cấp lần đầu ngày 06/7/2020 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp.
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu số 17/GCNĐDK-SCT cấp ngày 20/3/2023 do Sở Công thương tỉnh Quảng Trị cấp.

2. Tên cơ sở

- Tên cơ sở: Petrolimex - Cửa hàng 02.
- Địa điểm cơ sở: Km756+040 tuyến Phái Quốc lộ 1, phường Đông Giang, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.
- Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường theo quyết định số 2097/GXN-UBND ngày 26/10/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Đông Hà.
- Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các Cửa hàng xăng dầu thuộc Công ty Xăng dầu Quảng Trị.
- Quy mô của cơ sở (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công): Cơ sở thuộc lĩnh vực công nghiệp có tổng mức đầu tư 554.505.013 đồng, theo quy định tại khoản 3, điều 10, Luật đầu tư công năm 2019, cơ sở có tiêu chí tương đương dự án nhóm C.
- Cơ sở có tiêu chí môi trường thuộc mục số 2, phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, thuộc đối tượng phải lập GPMT theo quy định tại điều 39 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

3. Công suất, công nghệ, sản phẩm của cơ sở

3.1. Công suất hoạt động của cơ sở

- Petrolimex-Cửa hàng 02 có diện tích 603 m² với sức chứa xăng dầu bao gồm 04 bể chìm với tổng dung tích 60 m³ (01 bể chứa dầu DO 0,05S-II 25 m³; 01 bể

chứa dầu DO 0,001S-V 10 m³ và 02 bể chứa xăng RON95-III mỗi bể chứa 12,5 m³) và có 04 cột bơm (02 cột bơm xăng và 02 cột bơm dầu).

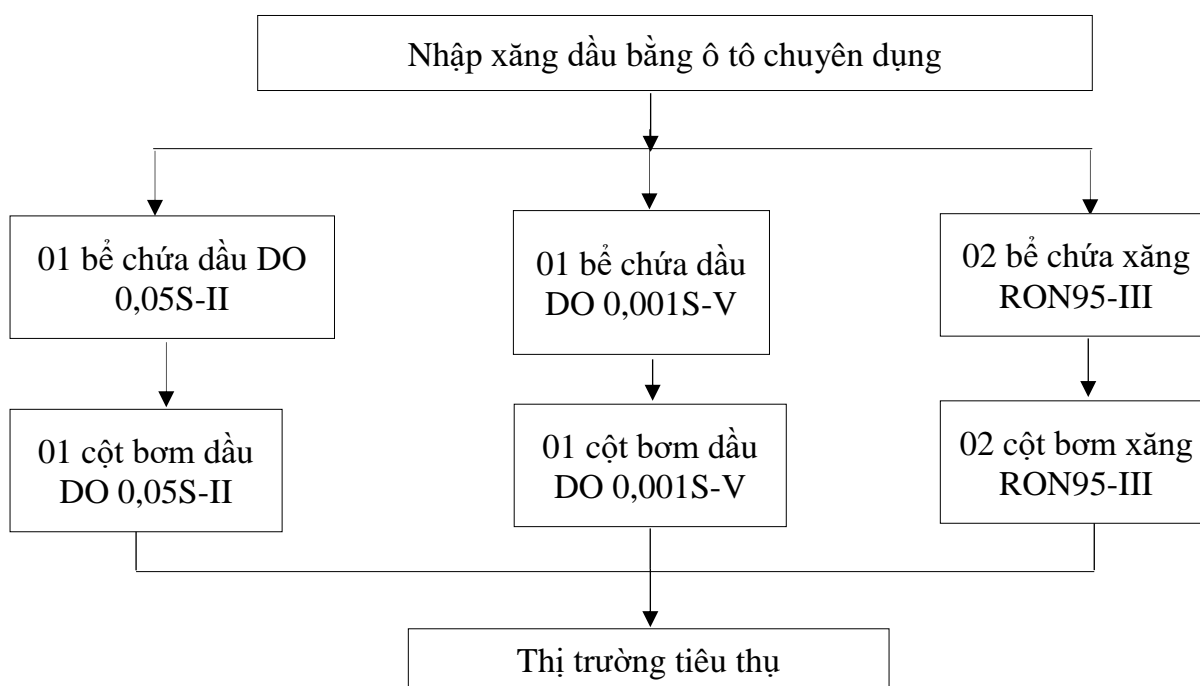
- Cấp cửa hàng: Cửa hàng cấp 3
- Công suất hoạt động:

Bảng 1.1. Công suất Cửa hàng

TT	Loại sản phẩm	Số lượng (m ³ /tháng)
1	Xăng	90
2	Dầu	70
3	Dầu nhờn	0,1
Tổng		160,1

3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở

Quy trình xuất nhập xăng dầu của Cửa hàng được thể hiện ở hình 1.1:



Hình 1.1. Sơ đồ quy trình công nghệ xuất nhập xăng dầu của Cửa hàng

Thuyết minh quy trình:

Cửa hàng nhập xăng, dầu từ kho chứa xăng dầu tại Công ty xăng dầu Khu vực V – Đà Nẵng, vận chuyển bằng xe bồn chuyên dụng về tại Cửa hàng, tại đây xăng dầu được nhập và lưu chứa tại 4 bể chứa có tổng thể tích 60 m³ (02 bể chứa xăng, 02 bể chứa dầu). Sau đó xăng dầu được bơm theo hệ thống ống dẫn đến 04 cột bơm điện tử bằng vòi cấp tự ngắt để xuất bán.

Toàn bộ các đường ống xuất xăng dầu ra cột bơm được bọc vải thủy tinh bảo vệ và bố trí trong rãnh thoát kín có đan bê tông cốt thép chịu lực. Rãnh kín dẫn các đường ống xuất bán xăng dầu ra đúng vị trí các cột bơm.

Các chi tiết của cụm bể chứa xăng dầu như họng nhập, van hở cùng hệ thống thu hồi hơi xăng được thiết kế tuân thủ nghiêm ngặt theo QCVN 01:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu để đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng.

3.3. Sản phẩm cơ sở

Sản phẩm của cơ sở là kinh doanh xăng dầu, dầu nhớt với khối lượng trung bình mỗi tháng được thể hiện rõ ở bảng 1.1.

4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của Cửa hàng

4.1. Nhu cầu sử dụng nhiên liệu

Nguồn nhiên liệu của Cửa hàng được nhập từ Công ty xăng dầu Khu vực V - Đà Nẵng thông qua hệ thống vận chuyển xe bồn chuyên dụng với khối lượng được thể hiện tại bảng 1.1.

4.2. Nhu cầu sử dụng điện nước của cơ sở

- Điện: Nguồn cung cấp điện cho Cửa hàng được lấy từ mạng lưới hạ thế chung của khu vực điện áp 380/220V. Điện phục vụ cho các hoạt động bơm xuất hàng, chiếu sáng, sinh hoạt của công nhân là 1.000 kW/tháng.

- Nước: Hiện tại Cửa hàng sử dụng nguồn nước do Công ty nước sạch Quảng Trị cung cấp để phục vụ cho các hoạt động tại Cửa hàng. Theo Hoá đơn sử dụng nước tại Cửa hàng từ tháng 10/2023 đến tháng 3/2024 tại Cửa hàng, lượng nước sử dụng lớn nhất là 69 m³/ tháng tương đương 2,3 m³/ngày (02/2024) (Hoá đơn thể hiện tại phụ lục báo cáo). Trong đó:

+ Nước dùng cho sinh hoạt của CBCNV: 4 công nhân x 120 lít/người/ngày = 0,5 m³/ngày (Theo TCXDVN 13606:2023)

+ Nước dùng cho khoảng 10 khách vắng lai khoảng 0,4 m³/ngày.

+ Nước vệ sinh sân đường, tưới nước giảm bụi khoảng 1,4 m³/ngày.

5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở

5.1. Các hạng mục công trình của Cửa hàng

Cơ sở Petrolimex-Cửa hàng 02 có tổng diện tích 603 m² với quy mô hạng mục công trình như sau:

Bảng 1.2. Quy mô các hạng mục của cơ sở

TT	HẠNG MỤC	Đơn vị	Quy mô
I	Các hạng mục chính		
1	Nhà làm việc	m ²	84
2	Cụm bể chứa xăng dầu	m ²	52
3	Mái che cột bơm	m ²	230
II	Các hạng mục phụ trợ		
4	Hệ thống mương thoát nước	m	35
5	Bể chứa cát và cấp nước PCCC	m ²	2
6	Sân bãi bê tông	m ²	197 (trong đó diện tích sân bãi có khả năng nhiễm dầu là 50)
III	Hạng mục BVMT		
7	Bể tách dầu	m ²	2
8	Bể chứa CTNH	m ²	2
IV	Các hạng mục khác		
9	Nhà vệ sinh	m ²	24
10	Cây xanh	m ²	5

- Số lượng CBCNV trong Cửa hàng: 4 người.
- Số lượng khách vãng lai/ngày: 10 người.
- Thời gian làm việc: 5h00-22h00

5.2. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

a. Hệ thống thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn

Đối với lượng nước mưa từ khu vực sân bãi không có khả năng nhiễm dầu sẽ chảy tràn theo hướng nghiêng địa hình thoát ra cống thoát nước tuyến Quốc lộ 1.

b. Hệ thống xử lý nước thải sản xuất

Nước mưa chảy qua khu vực sân bãi có khả năng nhiễm dầu và mái che cột bơm được thu gom về bể lắng, lọc dầu có cấu tạo 4 ngăn, kết cấu bằng bê tông, nắp có đáy đan thép với thể tích là 2,5 m³ được bố trí tại góc phía Đông Nam của Cửa hàng. Kích thước của bể lắng, lọc dầu như sau:

- + Ngăn 1: (D×R×C) = (0,7×0,9×1,35) m;
- + Ngăn 2: (D×R×C) = (0,45×0,9×1,35) m;
- + Ngăn 3: (D×R×C) = (0,45×0,9×1,35) m;
- + Ngăn 4: (D×R×C) = (0,47×0,9×1,35) m.

c. Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt

Nước thải xám phát sinh từ quá trình vệ sinh cá nhân như hoạt động rửa tay chân của CBCNV Cửa hàng và khách hàng; nước thải đen từ nhà vệ sinh đều được thu gom và xử lý bằng hệ thống bể tự hoại 2 ngăn với thể tích 6 m³ đã được xây dựng ở góc phía Tây Nam của Cửa hàng. Nước thải sau khi qua bể tự hoại sẽ đi qua hố lắng có kích thước (0,75×0,75×0,6) m rồi thoát ra cống thoát nước thải dọc tuyến đường Quốc lộ 1 bằng ống nhựa PVC D100 có chiều dài 18 m, định kỳ khoảng 3 - 4 năm/lần thuê Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị thành phố Đông Hà để hút hầm vệ sinh.

d. Công trình và biện pháp xử lý chất thải rắn, CTNH

- Đối với CTR thông thường: CTR sinh hoạt của 4 CBCNV và 10 khách vãng lai/ngày được thu gom vào 03 thùng chứa rác 120 L đặt tại các vị trí ra vào Cửa hàng và hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị thành phố Đông Hà vận chuyên, xử lý với tần suất thu gom 01 lần/ngày.

- Đối với CTNH hiện đang được thu gom vào 04 thùng chứa 120 L sau đó lưu giữ tại bể chứa CTNH có diện tích 2 m² nằm ở góc phía Đông Nam của Cửa hàng và hợp đồng với Công ty Cổ phần Xử lý Môi trường Nghệ An định kỳ vận chuyên, xử lý với tần suất thu gom 01 lần/năm.

CHƯƠNG II. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường

- Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 Trong đó nêu rõ:

+ Phát triển hệ thống hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu khí đốt đảm bảo tính đàn hồi, đảm bảo năng lực dự trữ, đảm bảo yêu cầu phát triển trên toàn bộ không gian lãnh thổ, đảm bảo phát triển bền vững gắn với bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu; sử dụng đất hiệu quả, tiết kiệm, bảo vệ nghiêm ngặt diện tích đất chuyên trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên và khu bảo tồn thiên nhiên.

+ Phát triển hệ thống hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu khí đốt đảm bảo hài hòa lợi ích của quốc gia, địa phương, doanh nghiệp và người dân.

+ Phát triển hệ thống hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu khí đốt hiện đại; đáp ứng được các tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật và phù hợp với yêu cầu phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước.

+ Phát triển hệ thống hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia bao gồm dự trữ chiến lược (dự trữ quốc gia); dự trữ sản xuất, dự trữ thương mại, vận tải, lưu thông phân phối, đáp ứng các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật, môi trường, đảm bảo dự trữ, cung ứng đầy đủ, an toàn, liên tục cho phát triển kinh tế xã hội, an ninh, quốc phòng.

- Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc Quy hoạch phát triển Thương mại Quảng Trị đến năm 2020, định hướng cho các năm tiếp theo. Trong đó có nêu rõ:

Xây dựng lộ trình cải tạo, nâng cấp hoặc chuyển đổi cụ thể theo từng giai đoạn cho các cửa hàng bán lẻ xăng dầu chưa đủ điều kiện. Cơ sở Cửa hàng xăng dầu số 02 được xây dựng tại Km756+040 tuyến Quốc lộ 1, phường Đông Giang, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. với tổng diện tích 603 m², mục đích sử dụng đất là đất xây dựng cửa hàng xăng dầu. Khu đất đã được UBND tỉnh Quảng Trị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 189712 và X 556630 cho Công ty Xăng dầu Quảng Trị. Như vậy, Cơ sở thuộc loại hình kinh doanh dịch vụ, thương mại là đúng mục đích sử dụng đất đã được UBND tỉnh Quảng Trị công nhận quyền sử

dụng đất theo quyết định Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp theo quy định.

- Cơ sở thuộc phân vùng bảo vệ nghiêm ngặt theo Quyết định số 1737/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 29/12/2023 về việc Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Theo QCVN 01:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về yêu cầu thiết kế Cửa hàng xăng dầu quy định khoảng cách an toàn từ bể chứa và cột bơm đến công trình bên ngoài Cửa hàng sẽ giảm 30% do cửa hàng có lắp hệ thống thu hồi hơi xăng dầu, cụ thể:

+ Khoảng cách đến công trình dân dụng là 3,5 m; trong đó:

• Khoảng cách từ bể chứa (cổ bể) đến nhà dân gần nhất (khu phố 1, phường Đông Giang) là khoảng 5 m về phía Đông.

• Khoảng cách từ cột bơm đến nhà dân gần nhất (khu phố 1, phường Đông Giang) là khoảng 15 m về phía Đông.

+ Khoảng cách đến nơi tập trung đông người là 50 m, trong đó:

• Nằm cách cửa hàng xăng dầu Petrolimex-Cửa hàng 02 khoảng 50 m, 90 m và 140 m về phía Đông Nam lần lượt là trụ sở Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Trị, trụ sở Vật liệu xây dựng Hoàng Nghinh và Công ty TNHH SuperShip Quảng Trị.

• Nằm cách khu vực Cơ sở khoảng 110 m và 130 m về phía Tây Bắc là Trường THCS Hiếu Giang và Khách sạn Phương Anh Đông Hà, Quảng Trị.

Do đó, khoảng cách an toàn từ bể chứa và cột bơm đến công trình bên ngoài Cửa hàng đảm bảo theo quy định.

2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường

Hiện tại, khả năng chịu tải của môi trường tiếp nhận chất thải của khu vực chưa được ban hành nên chưa có cơ sở để đánh giá sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường tiếp nhận chất thải.

Mặt khác, quá trình hoạt động đến nay chủ cơ sở đã thực hiện giám sát môi trường hàng năm, qua kết quả quan trắc giám sát vào năm 2022 và 2023 (*thể hiện rõ tại Chương V*) cho thấy kết quả quan trắc nước thải tại Cửa hàng nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép theo quy định. Điều đó cho thấy, hoạt động của Cửa hàng có tác động không lớn đến môi trường xung quanh.

CHƯƠNG III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải

1.1. Thu gom, thoát nước mưa

Đối với lượng nước mưa từ khu vực sân bãi không có khả năng nhiễm dầu sẽ chảy tràn theo hướng nghiêng địa hình và thoát ra công thoát nước tuyến Quốc lộ 1.

1.2. Thu gom, thoát nước thải

a. Đối với nước thải sản xuất:

- Nguồn phát sinh: Từ quá trình vệ sinh sân đường trước nhà bán hàng và mái che cột bơm phát sinh khi có nước mưa chảy qua khu vực.

- Thành phần: chứa các chất thải phân dầu mỡ, chất hữu cơ,...

- Tải lượng: Lượng nước chảy tràn trên mặt sân, nước vệ sinh sân bãi phía trước nhà bán hàng được xác định theo công thức (TCVN 7957:2023 - Thoát nước

- mạng lưới và công trình bên ngoài - tiêu chuẩn thiết kế):

$$Q = q \times F \times \beta \times \psi.$$

Trong đó:

q – Cường độ mưa tính toán; Lượng mưa trung bình ngày trong tháng lớn nhất năm 2020 có giá trị 68,8 mm (T10/2020);

F - Diện tích sân bãi bê tông có khả năng nhiễm dầu (50 m²) + Diện tích mái che cột bơm (230 m²) = 280 m². Như vậy, F = 280 m²

β – Hệ số phân bố mưa. (β = 1,0) tương ứng với diện tích mặt phủ bê tông = 280 m² = 0,013 ha < 500 ha;

ψ - Hệ số dòng chảy, phụ thuộc vào loại mặt phủ và chu kỳ lặp lại trận mưa tính toán P, ψ = 0,75 tương ứng với mặt phủ bê tông.

Vậy: $Q = 0,0688 \text{ m} \times 280 \text{ (m}^2\text{)} \times 1,0 \times 0,75 = 14,45 \text{ m}^3\text{/ngày.}$

Nước mưa chảy qua khu vực sân bãi có khả năng nhiễm dầu được thu gom về bể lắng, lọc dầu có cấu tạo 4 ngăn, kết cấu bằng bê tông, nắp có dầy đan thép với thể tích là 2,5 m³ được bố trí tại góc phía Đông Nam của Cửa hàng để xử lý trước khi thoát ra hệ thống thoát nước dọc tuyến Quốc lộ 1.

b. Đối với nước thải sinh hoạt:

- Nguồn phát sinh: Từ quá trình sinh hoạt của 4 CBCNV làm việc tại Cửa hàng và khoảng 10 khách vãng lai/ngày.

- Thành phần: Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa các loại vi khuẩn, các chất hữu cơ, các chất rắn lơ lửng.

- Tải lượng: Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh là 0,9 m³/ngày
- Đối với nước thải sinh hoạt thải ra từ khu vệ sinh được thu gom và dẫn qua bể tự hoại 2 ngăn với tổng thể tích 6 m³ để xử lý. Nhà vệ sinh được bố trí ở góc phía Tây Nam của Cửa hàng.

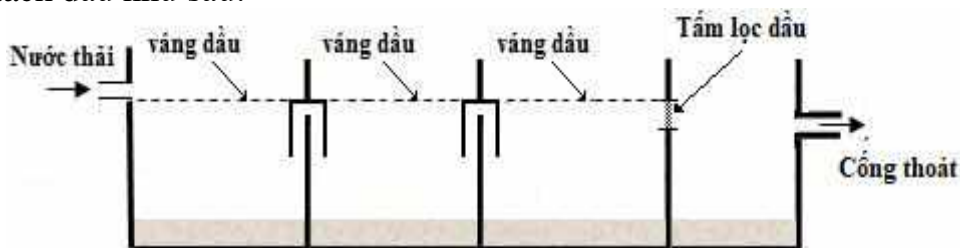
1.3. Xử lý nước thải

a. Đối với nước thải sản xuất

Để xử lý nước mưa chảy tràn trên sân bãi bê tông cuốn theo dầu mỡ thải, chủ cơ sở đã xây dựng hệ thống bể lắng, lọc dầu có cấu tạo 4 ngăn, kết cấu bằng bê tông, nắp có đáy đan thép với thể tích là 2,5 m³ được bố trí tại góc phía Đông Nam của Cửa hàng. Kích thước của bể lắng, lọc dầu như sau:

- + Ngăn 1: (D×R×C) = (0,7×0,9×1,35) m;
- + Ngăn 2: (D×R×C) = (0,45×0,9×1,35) m;
- + Ngăn 3: (D×R×C) = (0,45×0,9×1,35) m;
- + Ngăn 4: (D×R×C) = (0,47×0,9×1,35) m.

Giữa các ngăn có lắp đặt các ống nước thông các ngăn bể với nhau theo nguyên lý thu nước tràn ở dưới đáy bể. Giữ lại váng dầu mỡ trên bề mặt. Trên bề mặt bể bố trí nắp đan lưới thép để định kỳ nạo vét dầu mỡ và bùn cặn. Sơ đồ cụm bể lắng, tách dầu như sau:



Nước thải sau khi được tách dầu mỡ, lắng sẽ thoát ra hệ thống thoát nước dọc tuyến Quốc lộ 1. Đối với váng dầu thu gom từ bể lắng, được đưa vào thùng chứa được lưu trữ tại kho chứa CTNH có diện tích 2 m² nằm phía Đông Nam Cửa hàng.

Để đánh giá chất lượng nước thải là nước mưa chảy qua khuôn viên Cửa hàng cuốn theo các chất ô nhiễm trên bề mặt sau khi qua hệ thống xử lý, báo cáo tiến hành tham khảo kết quả giám sát chất lượng nước thải năm 2022 và năm 2023 do Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Quảng Trị thực hiện, kết quả thể hiện tại bảng 5.1 cho thấy các thông số quan trắc chất lượng nước thải tại thời điểm quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 29:2010/BTNMT (cột B).

b. Đối với nước thải sinh hoạt

Để xử lý nước thải sinh hoạt của 4 CBCNV và các khách ra vào Cửa hàng, chủ cơ sở đã xây dựng bể tự hoại 2 ngăn với thể tích 6 m³ đã được xây dựng vào

góc phía Tây Nam của Cửa hàng để phục vụ cho quá trình sinh hoạt của CBCNV.

Chức năng của bể tự hoại là lắng và phân huỷ cặn lắng nên cấu tạo của bể tự hoại gồm 2 phần: Phần lắng và phần phân huỷ cặn.

Tính toán kích thước của bể tự hoại:

Dung tích bể tự hoại được xác định theo công thức sau:

$W = W_n + W_c$. Trong đó:

W_n : Thể tích phần nước của bể; (m^3)

W_c : Thể tích phần phân huỷ cặn của bể; (m^3)

+ Trị số W_n có thể lấy bằng 1 đến 3 lần lưu lượng nước thải trong một ngày đêm tùy thuộc yêu cầu vệ sinh.

Q_n : Lượng nước thải thực tế trong một ngày đêm; (m^3)

Ở đây chọn: $W_n = 2Q_n = 2 \times 0,9 m^3/\text{ngày.đêm} = 1,8 m^3$.

+ Trị số W_c được xác định theo công thức sau:

$W_c = [a \times T \times (100 - W_1) \times b \times c] \times N / [(100 - W_2) \times 1.000]$ (m^3). Trong đó:

a: Lượng cặn của một người thải ra một ngày (0,5- 0,8 lít/người.ngày.đêm)

T: Thời gian giữa 2 lần lấy cặn, chọn: T= 365 ngày.

W_1, W_2 : độ ẩm của cặn tươi và cặn khi lên men, (%). Chọn: $W_1=95\%$, $W_2=90\%$.

b: Hệ số giảm thể tích cặn khi lên men (giảm 30%) và lấy bằng 0,7.

c: Hệ số để lại một phần cặn đã lên men khi hút cặn (20%) và lấy bằng 1,2.

N: Số người sử dụng (N = 14 (Bao gồm 4 CBCNV và 10 khách vãng lai)).

$\Rightarrow W_c = [0,8 \times 365 \times (100 - 95) \times 0,7 \times 1,2 \times 14] / [(100 - 90) \times 1.000] = 1,7 m^3$

Tổng thể tích bể tự hoại là $1,8 + 1,7 = 3,5 m^3$.

Nước thải sau khi được xử lý bằng bể tự hoại 2 ngăn sẽ đi qua hố lắng có kích thước (0,75×0,75×0,6) m rồi thoát ra cống thoát nước thải dọc tuyến đường Quốc lộ 1 bằng ống nhựa PVC D100 có chiều dài 18 m, định kỳ khoảng 2-3 năm/lần thuê Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị thành phố Đông Hà để hút hầm vệ sinh.

2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải

Trong quá trình hoạt động của cơ sở đã phát sinh ra khí thải, bụi từ hoạt động ra vào Cửa hàng của các phương tiện giao thông. Hơi xăng dầu bay hơi khi nhập, xuất xăng dầu. Ngoài ra, khí thải còn phát sinh từ quá trình phân huỷ chất thải rắn hữu cơ, từ những nơi chứa rác, khu vệ sinh...

Tuy nhiên, trong suốt quá trình hoạt động từ trước đến nay Cửa hàng chưa có sự phản ánh của chính quyền địa phương hay người dân trong khu vực về ảnh

hưởng môi trường không khí do hoạt động của Cửa hàng. Điều đó cho thấy, hoạt động của Cửa hàng tác động không lớn đến CBCNV, người dân trong khu vực.

Nhưng để hạn chế đến mức thấp nhất hơi xăng dầu khuếch tán ra môi trường bên ngoài, cơ sở đã áp dụng có hiệu quả các biện pháp như sau:

- Thiết kế, lắp đặt hệ thống xuất, nhập, hệ thống van thở, tuân thủ theo các yêu cầu của QCVN 01:2020/BCT quy chuẩn quốc gia về Cửa hàng xăng dầu - yêu cầu thiết kế.

- Xe ô tô để vận chuyển xăng dầu phải là xe chuyên dụng được thiết kế theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

- Thường xuyên tập huấn và huấn luyện công nhân thực hiện các nguyên tắc và thao tác bơm cẩn thận trong quá trình bán xăng dầu.

- Tổ chức vệ sinh hằng ngày trên toàn bộ mặt bằng khu vực cửa hàng.

- Trang bị áo quần, găng tay, khẩu trang cho công nhân lao động.

- Hằng ngày, công nhân của Cửa hàng sẽ tiến hành phun nước nhằm hạn chế bụi phát sinh do gió hoặc do các phương tiện ra vào Cửa hàng.

3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

Nguồn phát sinh chất thải rắn từ quá trình sinh hoạt của 4 CBCNV của Cửa hàng và khoảng 10 khách vãng lai/ngày. Lượng CTR phát sinh chủ yếu là thức ăn dư thừa, vỏ hoa quả, giấy vụn, túi nilon, chai, lọ... Lượng rác thải sinh hoạt phát sinh thực tế tại cửa hàng khoảng 3-5 kg/ngày. Hiện tại Cửa hàng đã thực hiện các biện pháp thu gom và xử lý như sau:

- Bố trí 03 thùng chứa rác thải chuyên dụng loại 120L tại vị trí ra vào Cửa hàng để thu gom rác. Định kỳ hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị thành phố Đông Hà vận chuyển, xử lý với tần suất thu gom 01 lần/ngày. Biện pháp này hiện đang được áp dụng có hiệu quả, do đó trong thời gian tới Cửa hàng sẽ tiếp tục áp dụng.

4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Theo số liệu tại Biên bản giao nhận CTNH hằng năm tại Cửa hàng do Công ty Cổ phần Xử lý môi trường Nghệ An thu gom với khối lượng cụ thể như sau:

Bảng 3.1. Thống kê chất thải nguy hại

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng/năm (kg)
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	3
2	Chất thải lẫn dầu	19 07 01	7

Báo cáo đề xuất cấp GPMT cơ sở: Petrolimex - Cửa hàng 02

3	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	18 01 03	1
4	Các loại dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải khác	17 02 04	2
	Tổng		13

CTNH với khối lượng phát sinh không lớn, tuy nhiên Chủ cơ sở sẽ chấp hành nghiêm ngặt khu vực lưu giữ chất thải nguy hại đáp ứng theo Khoản 6, Điều 35, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT và theo dõi lượng CTNH phát sinh tại Cửa hàng.

CTNH được thu gom, phân loại vào 4 thùng với thể tích 120 L và 1 ống nhựa PVC có nắp đậy chứa đèn huỳnh quang thải có dán nhãn và chứa tại bể chứa CTNH được xây dựng mới ở góc phía Đông Nam của Cửa hàng. Bể chứa CTNH có dạng hình hộp chữ nhật kích thước: (1,4×1,4×0,75) m. Bể có nắp đậy bằng tôn có bản lè.

Toàn bộ CTNH của Cửa hàng được tập kết về bể chứa CTNH và hiện nay Công ty đã hợp đồng với Công ty Cổ phần xử lý Môi trường Nghệ An định kỳ vận chuyển, xử lý với tần suất 01 đợt/năm (Hợp đồng thể hiện tại phụ lục báo cáo). Biện pháp này đang được sử dụng có hiệu quả tại các cửa hàng kinh doanh xăng dầu của Công ty xăng dầu Quảng Trị trong đó có Petrolimex-Cửa hàng 02, do đó Chủ cơ sở sẽ tiếp tục thực hiện biện pháp xử lý này.

5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

Nguồn phát sinh tiếng ồn tại Cửa hàng chủ yếu từ các phương tiện ra vào Cửa hàng để mua xăng dầu. Do đó, Cửa hàng sẽ áp dụng các biện pháp giảm thiểu như sau:

- Quy định tốc độ các loại phương tiện khi ra vào Cửa hàng.
- Yêu cầu các phương tiện ra vào Cửa hàng hạn chế sử dụng còi xe, các trường hợp khi cần sẽ yêu cầu tắt máy trước khi vào Cửa hàng.

6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

6.1. Biện pháp quản lý, phòng ngừa sự cố cháy, nổ

- Cửa hàng đã có Giấy chứng nhận số 251/TD-PCCC ngày 03/9/2009 của Công an tỉnh Quảng Trị chứng nhận về việc thẩm duyệt phòng cháy và chữa cháy.

- Toàn bộ trang thiết bị phòng cháy chữa cháy của Cửa hàng tuân thủ theo QCVN 01:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về yêu cầu thiết kế Cửa hàng xăng dầu trong phòng chống cháy nổ được bố trí như sau:

+ Trang bị các bình chữa cháy cả trên xe đẩy cơ động đặt trên mặt sân tại nhà bán hàng, nơi bán dầu nhớt, nhà để máy phát điện, cột bơm xăng dầu.... Trong đó, bình chữa cháy MFZT35 loại 35kg có 02 bình, bình chữa cháy MFZ8 có 10 bình.

Các bình chữa cháy được bố trí tại các vị trí thuận tiện ở cửa hàng, dễ nhìn thấy cùng với các chấn sợi.

+ Trang bị các tiêu lệnh PCCC, các biển báo và ký hiệu cấm lửa, không sử dụng điện thoại... ở các vị trí cần thiết như các cột bơm và phía trước nhà bán hàng, xung quanh vách tường.

- Các bể chứa xăng, dầu được chôn ngầm dưới cát, có hệ thống kết cấu neo bể chống đẩy nổi. Xung quanh bể có hệ thống cọc tiếp địa chống tĩnh điện đảm bảo an toàn tuyệt đối khi xe vào nhập hàng.

- Bố trí 01 bể chứa nước 1,0 m³ và 01 bể chứa cát 0,5 m³ sau bể chứa xăng dầu để đảm bảo phòng cháy chữa cháy.

- Toàn bộ đường ống xuất xăng, dầu ra cột bơm và hệ thống thu hồi hơi xăng được bọc vải thủy tinh bảo vệ và bố trí trong rãnh kín có đan bê tông cốt thép chịu lực. Rãnh kín dẫn các đường ống xuất bán xăng, dầu ra đúng các vị trí cột bơm.

- Các chi tiết của cụm bể chứa xăng dầu như họng nhập, van thở cùng hệ thống thu hồi hơi xăng được thiết kế tuân thủ nghiêm ngặt theo QCVN 01:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu để đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng.

- Thường xuyên diễn tập công tác PCCC cho cán bộ công nhân viên Cửa hàng.

6.2. Biện pháp quản lý, phòng ngừa sự cố tràn dầu

Hiểu rõ đặc thù các hoạt động của mình, Petrolimex-Cửa hàng 02 luôn coi trọng công tác phòng chống và ứng phó với các sự cố có thể xảy ra. Công ty đã thiết kế hệ thống xuất, nhập xăng dầu theo đúng quy định, các vật liệu lưu chứa, đường dẫn được lựa chọn đúng chất lượng, đảm bảo bền bỉ, an toàn với thời gian. Hiện tại cơ sở đã được phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tại Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của UBND tỉnh.

Các phương tiện, trang thiết bị ứng phó mà Công ty đã trang bị như hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống điện chiếu sáng của cửa hàng Petrolimex-Cửa hàng 02 và các trang thiết bị UPSCTD như chấn sợi, giấy thấm, cát chữa cháy, phao vây để thu hồi dầu tràn không để phân tán rộng ra môi trường. Trong trường hợp sự cố tràn dầu xảy ra vượt khả năng ứng phó của Cửa hàng sẽ thông báo với cơ quan chức năng liên quan để ứng cứu kịp thời.

Đồng thời, xây dựng kế hoạch ứng phó với sự cố tràn dầu theo quy định như sau:

* *Quy trình chung:*

Tổ chức cứu nạn và khống chế nguồn gây dầu tràn: Khi xảy ra sự cố, trước tiên tìm mọi biện pháp cứu người bị nạn thoát khỏi vùng nguy hiểm (nếu có) và

không chế nguồn gây dầu tràn. Triển khai các công việc sau:

- Khi phát hiện sự cố, phải khống chế ngay nguồn gây dầu tràn ngay sau khi phát hiện sự cố, ngừng hoạt động xuất/nhập dầu tại cửa hàng, đóng tất cả các van có liên quan, sơ tán nhanh chóng các phương tiện, con người đang có mặt tại cửa hàng.

- Tiếp cận hiện trường, tìm mọi biện pháp cứu người bị nạn (nếu có) và di tản ra khỏi khu vực sự cố.

- Phối hợp tổ chức lực lượng, phương tiện đảm bảo phòng chống cháy nổ báo động đến các phương tiện, người dân xung quanh cửa hàng tránh xa khu vực dầu tràn. Nghiêm cấm các hành vi phát sinh nguồn lửa, nguồn nhiệt trong vùng sự cố.

- Báo cáo tình trạng thực tế ban đầu về dầu tràn.

- Bảo đảm an toàn, an ninh khu vực sự cố.

** Thông báo, báo động:*

- Khi xảy ra sự cố, người phát hiện sự cố phải thông báo ngay cho cửa hàng trưởng/Đội trưởng đội UPSCTD, cửa hàng trưởng thông báo cho Giám đốc Công ty/Trưởng BCD để BCD kịp thời có mặt chỉ đạo xử lý sự cố, quyết định phương án ứng cứu.

- Khẩn trương báo động đến toàn bộ nhân viên, khách hàng, người dân xung quanh... để sẵn sàng ứng phó hoặc di tản ra khỏi vùng sự cố.

Tùy mức độ dầu tràn để quyết định mức độ thông báo, báo động.

** Đánh giá sự cố:* Mục đích nhằm xác định mức độ sự cố, cung cấp thông tin nhằm hướng dẫn, kiểm soát và ứng cứu.

- Các thông tin cần thiết để thực hiện đánh giá như vị trí và loại sự cố, ước lượng khối lượng dầu tràn, nguồn gây dầu tràn, loại dầu tràn, hướng gió, điều kiện thời tiết.

- Các thông tin cần xác định gồm:

+ Hướng di chuyển của vệt dầu;

+ Khả năng ảnh hưởng của dầu tràn;

+ Xác định nguyên nhân gây sự cố và khả năng tự ứng cứu ban đầu của bên gây sự cố, mức độ hỗ trợ của các cơ quan liên quan;

+ Mức độ thông báo/báo động;

+ Sự cần thiết phải áp dụng các biện pháp an ninh để hạn chế việc tiếp cận dầu tràn.

+ Các hoạt động khả thi có thể thực hiện để kiểm soát nguồn dầu tràn, để chuyển hướng, ngăn chặn, cô lập và thu hồi dầu; làm sạch và khôi phục khu vực bị ảnh hưởng.

+ Thực lực của Đội Ứng phó sự cố tràn dầu (UPCSTD) tại hiện trường và các

thiết bị ứng phó cần có để tiến hành thực hiện các hoạt động ứng phó;

+ Mức độ an toàn khi thực hiện các hoạt động kiểm soát, ứng phó.

** Lựa chọn phương án ứng phó và huy động trang thiết bị/lực lượng ứng phó*

Để có phương án ứng phó có hiệu quả, nhiệm vụ quan trọng của Chỉ huy trưởng và Đội trưởng đội UPCSTD là lựa chọn phương pháp ứng phó và huy động trang thiết bị/lực lượng để tổ chức ứng phó.

- Chỉ huy trưởng (giám đốc Công ty) lựa chọn phương pháp ứng phó

- Đội trưởng Đội UPCSTD căn cứ quyết định phương pháp ứng phó của Chỉ huy trưởng, căn cứ vào thực tế hiện trường khu vực xảy ra sự cố để lập ra phương án ứng phó tại hiện trường.

- Huy động toàn bộ lực lượng/trang thiết bị của cửa hàng tham gia ứng phó.

Ngoài ra có thể huy động hỗ trợ từ các đơn vị liên quan trong trường hợp cần thiết.

** Phương án ứng phó sự cố tại hiện trường:*

- Tìm mọi cách ngăn không cho dầu tiếp tục chảy ra môi trường; căn cứ vào tình hình thực tế tại hiện trường để sử dụng có hiệu quả các thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu, PCCC, hệ thống thu gom tách ly dầu, bơm hút dầu... để tiến hành thu gom, xử lý dầu tại hiện trường.

- Tránh phát sinh nguồn ô nhiễm thứ cấp: thiết lập ranh giới rõ ràng giữa “vùng ô nhiễm” và “vùng sạch”, kiểm tra thường xuyên các thiết bị để tránh rò rỉ đảm bảo mọi dụng cụ phải kín...

- Mọi hoạt động ứng phó đều phải được thực hiện sao cho tính mạng và sự an toàn của lực lượng ứng phó nói riêng và con người nói chung được đảm bảo ở một mức độ cao nhất.

** Kết thúc hoạt động ứng cứu:*

- Sau khi hoàn thành công tác ứng phó hiện trường, môi trường đảm bảo, không còn nguy cơ cháy nổ, Chỉ huy trưởng ra lệnh kiểm tra, bảo trì, làm sạch và thu hồi các thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác UPCSTD về vị trí ban đầu.

+ Các trang thiết bị trước khi ra khỏi khu vực sự cố phải được làm sạch nhằm tránh ô nhiễm thứ cấp.

+ Thu hồi trang thiết bị, vật tư còn có khả năng sử dụng, tiến hành kiểm tra, bảo trì.

+ Tiến hành rà soát và có kế hoạch bổ sung các trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu và PCCC đảm bảo đủ số lượng, chất lượng để sẵn sàng ứng phó.

+ Sửa chữa máy móc, thiết bị hư hỏng để nhanh chóng trở lại sản xuất.

- Xử lý dầu thu hồi và vật liệu nhiễm dầu:

+ Giảm thiểu chất thải tại nguồn: dọn sạch rác thải, đá, cỏ... (nếu có thể) nơi

có thể tràn đến; tái sử dụng trang bị bảo hộ, dụng cụ thu dọn.

+ Xử lý: Dầu thu hồi, vật liệu hấp phụ dầu và các chất thải nhiễm dầu được chứa tạm thời một cách an toàn, tập trung về một địa điểm, ngăn không cho thấm tràn ra môi trường xung quanh và sau đó được chuyển đến nơi xử lý sau cùng.

Việc xử lý dầu phải do đơn vị có đủ năng lực thực hiện. Công ty sẽ hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng để xử lý chất thải nhiễm dầu khi có sự cố xảy ra.

- Thực hiện công tác bồi thường thiệt hại (nếu có): thu thập thông tin, thiệt hại, lập các thủ tục và hồ sơ cần thiết theo đúng quy định của pháp luật.

- Ngoài ra, trong quá trình ứng phó tiến hành lập, các biên bản, báo cáo cần thiết để cung cấp thông tin, báo cáo cho cơ quan chức năng theo dõi hoặc sử dụng trong công tác bồi thường thiệt hại.

CHƯƠNG IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải

1.1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn 01: Nước thải từ nhà vệ sinh của cửa hàng.
- Nguồn 02: Nước thải sản xuất là nước mưa chảy tràn qua sân bãi có nhiễm dầu được thu gom về bể lắng, lọc dầu và mái che cột bơm.

1.2. Dòng thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

1.2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải

- Dòng thải số 01: Nước thải sinh hoạt của 4 CBCNV và 10 khách vãng lai/ngày sau khi xử lý bằng bể tự hoại 2 ngăn sẽ đi qua hố lắng có kích thước (0,75×0,75×0,6) m rồi thoát ra cống thoát nước thải dọc tuyến đường Quốc lộ 1 bằng ống nhựa PVC D100 có chiều dài 18 m.

- Dòng thải số 02: Nước mưa chảy tràn qua sân đường có dầu rơi vãi sau khi xử lý bằng bể tách dầu 4 ngăn được thu gom và thoát ra hệ thống thoát nước dọc tuyến Quốc lộ 1.

1.2.2. Vị trí xả nước thải

+ Dòng nước thải số 01: Nước thải thoát ra cống thoát nước thải dọc tuyến đường Quốc lộ 1. Tọa độ X: 1.861.513 m; Y: 589.990 m (Hệ tọa độ VN2000, KTT 106⁰15', múi chiều 3⁰).

+ Dòng nước thải số 02: Nước thải được thoát ra cống thoát nước thải dọc tuyến Quốc lộ 1. Tọa độ X: 1.861.508 m; Y: 590.007 m (Hệ tọa độ VN2000, KTT 106⁰15', múi chiều 3⁰).

1.2.3. Lưu lượng xả thải lớn nhất

- Nước thải sinh hoạt: 0,9 m³/ngày đêm, tương đương 0,04 m³/giờ.
- Nước thải sản xuất: 14,45 m³/ngày.đêm ≈ 0,6 m³/giờ.

1.3. Phương thức xả nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Tự chảy
- Nước thải sản xuất: Tự chảy

1.4. Chế độ xả nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Xả thải liên tục trong ngày.
- Nước thải sản xuất: Xả thải khi có mưa hoặc khi vệ sinh sân bãi.

1.5. Chất lượng nước thải trước khi xả và nguồn nước tiếp nhận

Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải, cụ thể như sau:

- Nước thải sinh hoạt:

Bảng 4.1. Giá trị giới hạn cho phép chất lượng nước thải sinh hoạt trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K = 1,2)
1	pH	-	5 - 9
2	TSS	mg/l	120
4	BOD ₅	mg/l	60
5	NO ₃ ⁻ tính theo N	mg/l	60
6	NH ₄ ⁺ tính theo N	mg/l	12
7	PO ₄ ³⁻ tính theo P	mg/l	12
8	Sunfua	mg/l	4,8
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	24
10	Coliform	MPN/100 ml	5.000

*** Ghi chú:**

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt;
- Cột B quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt khi thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt (có chất lượng nước tương đương cột B1 và B2 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt hoặc vùng nước biển ven bờ);
- K=1,2: áp dụng cho cơ sở sản xuất kinh doanh có dưới 500 người.
- Nước thải sản xuất:

Bảng 4.2. Giá trị giới hạn cho phép chất lượng nước thải sản xuất trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 29:2010/BTNMT (cột B) - Cửa hàng không có dịch vụ rửa xe
1	pH	-	5,5 - 9
2	TSS	mg/l	120
3	COD	mg/l	150
4	Dầu mỡ khoáng	mg/l	30

*** Ghi chú:**

- QCVN 29:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.

- Cột B- Quy định giá trị tối đa của các thông số ô nhiễm trong nước thải khi thải vào các nguồn tiếp nhận khác với nguồn nước quy định cho cột A - Cửa hàng không có dịch vụ rửa xe.

2. Nội dung đề nghị cấp phép với khí thải

Quá trình hoạt động của cơ sở chỉ phát sinh bụi, khí thải từ các nguồn phân tán như phương tiện giao thông, hơi xăng dầu. Các nguồn phát sinh này đều được giảm thiểu bằng các biện pháp quản lý nội vi như đề xuất tại chương III. Do đó, chủ cơ sở không đề nghị cấp phép đối với khí thải.

3. Nội dung đề nghị cấp phép với tiếng ồn, độ rung

Quá trình hoạt động của cơ sở chỉ phát sinh tiếng ồn, độ rung trong quá trình xuất, nhập dầu của các phương tiện. Các nguồn này đều được giảm thiểu bằng các biện pháp quản lý phương tiện lưu thông ra vào khu vực Cửa hàng. Do đó, không đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung.

CHƯƠNG V. KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải

Để đánh giá được hiện trạng môi trường trong khu vực của Cửa hàng, báo cáo tham khảo báo cáo giám sát môi trường năm 2022 và năm 2023 của Cửa hàng do Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Quảng Trị thực hiện. Dữ liệu môi trường tại cơ sở như sau:

Bảng 5.1. Kết quả giám sát chất lượng môi trường nước thải năm 2022, 2023

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả				QCVN 29:2010/BTNMT (Cột B)
			Năm 2022		Năm 2023		
			Đợt 1	Đợt 2	Đợt 1	Đợt 2	
1	pH	-	8,7	6,9	6,9	7,2	5,5 - 9
2	TSS	mg/l	9,8	5,8	6,4	4,4	120
3	COD	mg/l	20	30	28	35	150
4	Dầu mỡ	mg/l	1,4	1,9	1,5	4,1	30

Ghi chú:

- QCVN 29: 2010/BTNMT (Cột B - Cửa hàng không có dịch vụ rửa xe): Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.

- Vị trí lấy mẫu: Tại hố thu gom cuối cùng, trước khi thải ra môi trường của Petrolimex-Cửa hàng 02 (phía Đông Nam).

- Thời gian lấy mẫu:

+ Năm 2022: Đợt 1: Ngày 18/5/2022; Đợt 2: 27/10/2022

+ Năm 2023: Đợt 1: 10/5/2023 và Đợt 2: 26/10/2023.

* Nhận xét:

Từ kết quả phân tích ở bảng 5.1 cho thấy, tại thời điểm giám sát năm 2022, 2023 tất cả các thông số chất lượng nước thải được phân tích đều trong giới hạn cho phép theo QCVN 29:2010/BTNMT (Cột B, Cửa hàng không có dịch vụ rửa xe): Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.

CHƯƠNG VI. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải

1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm

Giai đoạn vận hành thử nghiệm được thực hiện dự kiến trong khoảng thời gian 03 tháng.

Kế hoạch dự kiến vận hành thử nghiệm như sau:

Tên công trình	Thời gian vận hành thử nghiệm		Công suất đạt được
	Bắt đầu	Kết thúc	
Bể lắng tách dầu	20/09/2024	20/12/2024	Tùy vào lượng mưa

Ghi chú: Thời gian vận hành thử nghiệm có thể muộn hơn trong trường hợp khối lượng nước phát sinh không đảm bảo công suất vận hành thử nghiệm.

- Trong giai đoạn vận hành thử nghiệm, lượng nước thải phát sinh tùy vào lượng mưa, lượng nước thải phát sinh lớn nhất khi có mưa khoảng 14,45 m³/ngày.đêm

- Lượng nước thải phát sinh chứa nhiều thành phần chủ yếu là các chất rắn lơ lửng và dầu mỡ,... công nghệ xử lý nước thải của cơ sở được thực hiện bằng hệ thống các bể lắng, lọc, tách dầu mỡ và bể lắng. Khi có sự cố hoặc xử lý nước thải không đạt chuẩn thì tạm dừng hệ thống để sửa chữa và khắc phục.

1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải

Cửa hàng có công trình xử lý nước thải thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Đồng thời, theo quy định tại khoản 5, điều 21, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định việc quan trắc chất thải do chủ dự án đầu tư tự quyết định nhưng phải bảo đảm quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải. Do đó, khi đi vào vận hành ổn định, Chủ dự án đầu tư sẽ lấy mẫu 3 ngày liên tiếp tại đầu ra hệ thống xử lý nước thải để đánh giá hiệu quả xử lý của công trình xử lý nước thải. Cụ thể:

- Số lượng quan trắc:
- + 01 vị trí tại đầu ra của HTXL nước thải phía Đông Nam của Cửa hàng.
- Loại mẫu: mẫu đơn.
- Thông số quan trắc: pH, TSS, COD, dầu mỡ khoáng.

- Tần suất quan trắc: Thực hiện quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý nước thải.

- Quy chuẩn áp dụng: cột B của QCVN 29:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.

- Chủ dự án dự kiến sẽ phối hợp với đơn vị có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường trên địa bàn để thực hiện là Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Quảng Trị.

2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật

Cơ sở không thuộc đối tượng lưu lượng xả nước thải lớn ra môi trường theo quy định tại điều 97 Nghị định 08/2022/NĐ-CP. Căn cứ quy định tại khoản 1, 2 Điều 111 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, cơ sở không thuộc đối tượng quan trắc nước thải tự động liên tục và định kỳ.

CHƯƠNG VII. KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ

Thời gian từ năm 2020 đến nay cơ sở chưa tiếp nhận các đợt thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng về bảo vệ môi trường.

CHƯƠNG VIII. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ

Nhằm đảm bảo công tác BVMT trong quá trình hoạt động, Chủ cơ sở cam kết thực hiện như sau:

- Cam kết về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.

- Cam kết việc xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan.

- Cam kết xử lý nước thải các loại đảm bảo theo quy định tại cột B của QCVN 29:2010/BTNMT – Quy định kỹ thuật Quốc gia về nước thải của kho và Cửa hàng xăng dầu và Cột B của QCVN 14:2008/BTNMT – Quy định kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- Cam kết thu gom, lưu trữ chất thải nguy hại và thuê đơn vị có chức năng xử lý đảm bảo theo quy định của pháp luật.

PHỤ LỤC BÁO CÁO

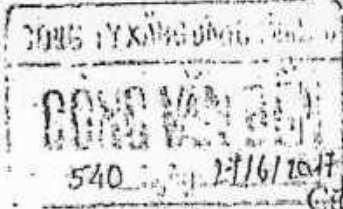
- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh;
- Giấy tờ về đất đai của cơ sở theo quy định của pháp luật;
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC;
- Giấy xác nhận công trình ứng phó sự cố tràn dầu;
- Các văn bản pháp lý khác liên quan đến cơ sở.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ
Số: 1296 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Trị, ngày 16 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cửa hàng
xăng dầu thuộc Công ty Xăng dầu Quảng Trị



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 129/2011/QĐ-TTg ngày 29 tháng 8 năm 2011
của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch Quốc gia ứng phó sự
cố tràn dầu;

Căn cứ Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2013
của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự
cố tràn dầu;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu
tại Văn bản số 171/STNMT-HĐTD ngày 19 tháng 01 năm 2017 về việc đề nghị
chỉnh sửa, bổ sung Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cửa hàng xăng dầu
thuộc Công ty Xăng dầu Quảng Trị;

Xét nội dung Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cửa hàng xăng dầu
thuộc Công ty Xăng dầu Quảng Trị đã được chỉnh sửa, bổ sung, gửi kèm Văn
bản giải trình số 105/PLXQT-QLKT ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Công ty
Xăng dầu Quảng Trị;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
1414/TTr-STNMT ngày 06 tháng 6 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của 22 cửa hàng xăng
dầu thuộc Công ty Xăng dầu Quảng Trị. Danh sách các cửa hàng xăng dầu, quy
mô, công suất cụ thể tại Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Công ty Xăng dầu Quảng Trị có trách nhiệm:

1. Thực hiện những nội dung trong Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (sau
đây gọi là Kế hoạch) sau khi được phê duyệt.

2. Cập nhật Kế hoạch định kỳ 5 năm một lần kể từ khi Kế hoạch được phê
duyet hoặc sau khi Nhà nước/địa phương ban hành các quy định mới hoặc Công
ty có sự thay đổi về quy mô dẫn đến Kế hoạch không còn phù hợp.

Điều 3. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung trong Kế hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các huyện: Vĩnh Linh, Triệu Phong, Hải Lăng, Đakrông, thành phố Đông Hà và Giám đốc Công ty Xăng dầu Quảng Trị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT Hà Sỹ Đồng;
- Lưu: VT, MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Đồng

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 3200041048

Đăng ký lần đầu: ngày 13 tháng 07 năm 2010

Đăng ký thay đổi lần thứ: 6, ngày 12 tháng 10 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY XĂNG DẦU QUẢNG TRỊ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PETROLIMEX QUẢNG TRỊ CO.,LTD

Tên công ty viết tắt: PETROLIMEX QUANG TRI

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 02 Lê Lợi, Phường 5, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

Điện thoại: 02333852974

Fax: 02333851276

Email: *quangtri@petrolimex.com.vn*

Website:

3. Vốn điều lệ : 62.202.000.000 đồng.

Bằng chữ: Sáu mươi hai tỷ hai trăm lẻ hai triệu đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Tên tổ chức: TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 0100107370

Ngày cấp: 03/05/2018 Nơi cấp: Phòng ĐKKD Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội

Địa chỉ trụ sở chính: *Số 01, phố Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch công ty

Sinh ngày: 26/02/1965

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 045065004372

Ngày cấp: 25/06/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Khu phố 6, Phường 3, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu phố 6, Phường 3, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam



UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/GCNĐDK-SCT

Quảng Trị, ngày 20 tháng 03 năm 2023

GIẤY CHỨNG NHẬN CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU

Cấp lần thứ nhất: ngày 30 tháng 03 năm 2013

Cấp lại lần thứ nhất: ngày 30 tháng 03 năm 2018

Cấp lần thứ hai: ngày 20 tháng 03 năm 2023

Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất: ngày 13 tháng 12 năm 2019

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Quảng Trị;

Xét hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu của PETROLIMEX-CỬA HÀNG 02 thuộc Công ty xăng dầu Quảng Trị;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Thương mại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

1. Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu: **PETROLIMEX-CỬA HÀNG 02.**

Địa chỉ: Km756+040 Phái tuyến Quốc lộ 1, phường Đông Giang, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Số điện thoại: 0233.3852719

Thuộc sở hữu doanh nghiệp: Công ty Xăng dầu Quảng Trị.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 Lê Lợi, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Số điện thoại: 0233.3852974; Fax: 0233.3851276

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3200041048 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp lần đầu ngày 13/7/2010, cấp thay



đổi lần thứ năm ngày 07/8/2019.

Mã số thuế: 3200041048

Đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

2. Thương nhân cấp xăng dầu:

Tên thương nhân: **Công ty Xăng dầu Quảng Trị.**

Địa chỉ trụ sở chính: 02 Lê Lợi, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Số điện thoại: 0233.3852974

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3200041048 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp lần đầu ngày 13/7/2010, cấp thay đổi lần thứ năm ngày 07/8/2019.

Mã số thuế: 3200041048

Điều 2. Công ty Xăng dầu Quảng Trị phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan đối với PETROLIMEX-CỬA HÀNG 02.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu có giá trị đến hết ngày 20/03/2028.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Cục QLTT tỉnh;
- UBND thành phố Đông Hà;
- Lưu: BP TN&TKQ, P. QLTM.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hữu Hưng



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Mã số địa điểm kinh doanh: 00012

Đăng ký lần đầu, ngày 06 tháng 07 năm 2020

1. Tên địa điểm kinh doanh: PETROLIMEX-CỬA HÀNG 02

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt:

2. Địa chỉ:

Km 756 +040 Phái tuyến Quốc lộ 1, Phường Đông Giang, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

Điện thoại: 0233 3522499

Fax:

Email:

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: ĐẶNG THỊ HỒNG DIỆP

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 06/09/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 197042988

Ngày cấp: 07/07/2016

Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Trị

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu phố 2, Phường Đông Lương, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Khu phố 2, Phường Đông Lương, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam*

4. Thông tin về doanh nghiệp/chi nhánh chủ quản:

Tên doanh nghiệp/chi nhánh: CÔNG TY XĂNG DẦU QUẢNG TRỊ

Mã số doanh nghiệp/chi nhánh: 3200041048

Địa chỉ trụ sở chính/chi nhánh: Số 02 Lê Lợi, Phường 5, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

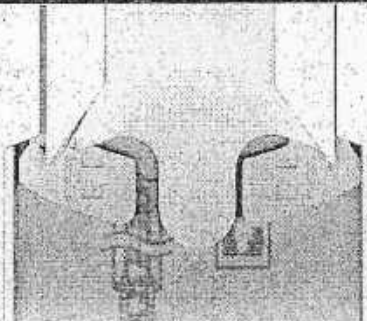


Lê Thị Chương



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Số 00-089712



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

UỶ BAN NHÂN DÂN

Tỉnh Quảng Trị

CHỨNG NHẬN

I- Tên người sử dụng đất

Công ty Xăng dầu Quảng Trị

Quyết định thành lập số: 1029/2000/QĐ/BTM ngày 20/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Thương Mại
Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 Lê Lợi, thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

II- Thửa đất được quyền sử dụng

1. Thửa đất số : 132 2. Tờ bản đồ số : 40
3. Địa chỉ thửa đất :
Phường Đông Giang - thị xã Đông Hà - tỉnh Quảng Trị
4. Diện tích : 463 m²
Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi ba mét vuông
5. Hình thức sử dụng :
+ Sử dụng riêng : 463 m²
+ Sử dụng chung : Không m²
6. Mục đích sử dụng : Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh
7. Thời hạn sử dụng : Đến ngày 15/10/2043
8. Nguồn gốc sử dụng : Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

III- Tài sản gắn liền với đất

IV- Ghi chú

V- Sơ đồ thửa đất



Tỷ lệ 1/500

CHỮ DẪN

- Ranh giới khu đất hiện có
- ===== Ranh giới khu đất cấp giấy

Ngày 21 tháng 9 năm 2009

TM. Ủy ban nhân dân

Chủ tịch
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Chính

Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất : T 02453

VI- Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Ngày, tháng, năm	Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHÚ Ý :

1. Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

2. Phải mang Giấy chứng nhận này đến đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền khi: chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất; người sử dụng đất được phép đổi tên; có thay đổi về hình dạng, kích thước, diện tích thửa đất; chuyển mục đích sử dụng đất; có thay đổi thời hạn sử dụng đất; chuyển đổi từ hình thức Nhà nước cho thuê đất sang hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; Nhà nước thu hồi đất.

3. Không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.

4. Nếu có thắc mắc hoặc cần tìm hiểu về chính sách, pháp luật đất đai, có thể hỏi cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan quản lý đất đai có liên quan. Cán bộ địa chính và cơ quan quản lý đất đai có trách nhiệm giải đáp thắc mắc hoặc cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật đất đai cho người sử dụng đất.



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

ỦY BAN NHÂN DÂN

THỊ XÃ ĐÔNG HÀ

CHỨNG NHẬN

Họ: Nguyễn Văn Thọ và Nguyễn Thị Hoàn

Được quyền sử dụng (140,0) m² đất.

Tại: Phường Đông Giang
..... Thị xã Đông Hà
..... Tỉnh Quảng Trị

Theo bảng liệt kê dưới đây:

Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Phần ghi thêm
40	146	140,0	Đất ở	Lâu dài	

Vào số cấp giấy chứng nhận

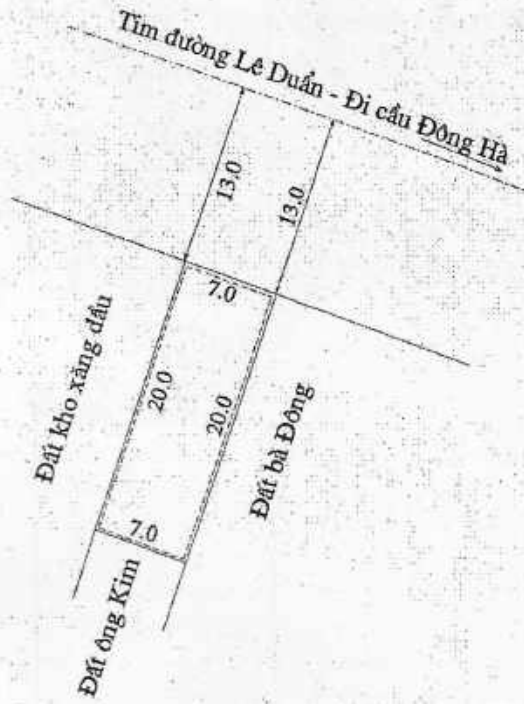
Quyền sử dụng đất

số.000.52....QSDĐ/ 205/HĐCN



Lê Quang Bình



BẢN ĐỒ THỪA ĐẤT
Tỷ lệ : 1/500



Chú dẫn:

- Ranh giới hiện trạng thửa đất
- - - Ranh giới thửa đất giao
- · · Đường quy hoạch

NHỮNG THAY ĐỔI SAU KHI SỬ DỤNG CHỨNG NHẬN

Ngày tháng năm	Số và nội dung quyết định	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
21/8/2009	<p>Chuyển mục đích sử dụng sang đất cơ sở sản xuất, kinh doanh theo Tờ khai đăng ký ngày 12/8/2009</p> <p>19330.CC0038.CN.VS.1</p>	 <p>19330.CC0038.CN.VS.1</p>
21/8/2009	<p>Đổi tên thửa đất từ: Đất nông nghiệp sang đất nông nghiệp khác</p> <p>Đổi tên thửa đất từ: Đất nông nghiệp sang đất nông nghiệp khác</p>	 <p>Đổi tên thửa đất từ: Đất nông nghiệp sang đất nông nghiệp khác</p>

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHỮ Ý :

- 1- Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo các điều 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79 Luật Đất đai 1993.
- 2- Khi có thay đổi về hình thức, quy mô sử dụng, mục đích sử dụng và người sử dụng khu đất, phải mang giấy chứng nhận này đến đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- 3- Không được tự ý sửa chữa, lấy xóa bất kỳ một nội dung nào trong giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc làm hư hỏng giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.

GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT VÊ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

- Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;
- Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ - CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;
- Căn cứ Thông tư số 04/2004/TT-BCA ngày 31 tháng 3 năm 2004 của Bộ Công an;
- Xét hồ sơ và vận bản đề nghị thẩm duyệt về PCCC số 23..... ngày 25.1.8.12009

của: Công ty xăng dầu Quảng Bình
Người đại diện là ông/ bà: Nguyễn Việt Ngai Chức danh Giám đốc
(1) Phòng Cảnh sát PCCC

CHỨNG NHẬN:

(2) Công trình: Cửa hàng xăng dầu số 2
Địa điểm: Quốc lộ 1A Phường Đông Giang - Đông Hà - Quảng Bình
Chủ đầu tư/ chủ phương tiện: Công ty xăng dầu Quảng Bình
Đơn vị lập dự án/ thiết kế: Công ty Phân tử Văn xây dựng Quảng Bình
Đã được thẩm duyệt về PCCC các nội dung sau:

- 1) Kế hoạch cảnh sát tại + lịch thực nạn
- 2) Công nghệ suất nhập xăng dầu
- 3) Hệ thống chữa cháy, chữa sét
- 4) Phương tiện chữa cháy xách tay: 15 lít chữa cháy

theo các tài liệu, bản vẽ ghi ở trang 2.

- Yêu cầu kèm theo: (3) 1) Hệ thống nền đất chữa sét điện của bể chứa, cắt bảo song dầu phải có hệ thống nền đất chữa sét đạt hiệu quả là 5m (không tính đất)
- 2) Trường qua tầng thi công công trình phải đúng qui định; đảm bảo an toàn PCCC
 - 3) Công tác PCCC phải được thực hiện trước khi đưa công trình vào hoạt động.

Đông Hà, ngày 03 tháng 9 năm 2009
(4) TRƯỞNG PHÒNG CS PCCC



Thượng tá: Phan Ngọc Chánh

Nơi nhận:
- Chi D. Quảng B. Bình
- Lưu PCCC

(1) Tên cơ quan Cảnh sát PCCC cấp giấy; (2) Tên dự án, công trình, hạng mục công trình hoặc phương tiện giao thông cơ giới.
(3) Trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ phương tiện phải thực hiện tiếp; (4) Chức danh người ký giấy (ký tên, đóng dấu).

BỘ CÔNG AN
Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Số: 146/ĐK-PCCC (.....)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu PC4
BH theo Thông tư số: 04/2004/TT-BCA
Ngày 31-3-2004 - In 2007

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

- Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;
- Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;
- Căn cứ Thông tư số 04/2004/TT-BCA ngày 31 tháng 3 năm 2004 của Bộ Công an;
- Xét hồ sơ đề nghị cấp "Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC" của ông/bà:

Nguyễn Hữu Đức Chức vụ: Phó Giám đốc
đại diện cho: Công ty xăng dầu Quảng Trị
và biên bản kiểm tra các điều kiện về PCCC của Phòng Cảnh sát PCCC
lập ngày 03 tháng 6 năm 2009

(1) Phòng Cảnh sát PCCC

CHỨNG NHẬN:

(2) CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 2

Thuộc: Công ty xăng dầu Quảng Trị

Địa chỉ: Quốc lộ 1A - Đông Quảng - Đông Hà - Quảng Trị

Tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận này có đủ điều kiện về phòng cháy và chữa cháy
theo quy định của pháp luật về: Kinh doanh xăng dầu

Đồng thời ông/bà: Nguyễn Hữu Đức có trách nhiệm
duy trì liên tục điều kiện về PCCC đã chứng nhận của Phòng Cảnh sát PCCC
trong suốt quá trình hoạt động.

Đông Hà, ngày 12 tháng 6 năm 2009

(3) TRƯỞNG PHÒNG CS PCCC



Thượng tá: Phan Ngọc Cường

(1) Tên cơ quan Cảnh sát PCCC cấp giấy; (2) Tên cơ sở hoặc phương tiện giao thông cơ giới; (3) Chức danh người ký giấy (ký tên, đóng dấu).

Số 207/GXN-UBND

Đông Hà, ngày 26 tháng 10 năm 2018

**GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ
KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

UBND thành phố Đông Hà xác nhận: Công ty xăng dầu Quảng Trị đã đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường "sửa chữa cửa hàng xăng dầu số 2" tại UBND thành phố Đông Hà.

Công ty xăng dầu Quảng Trị có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

1. Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, các biện pháp bảo vệ môi trường đề xuất trong bản kế hoạch. Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo kế hoạch đã đăng ký.

2. Trường hợp xảy ra sự cố môi trường phải dừng hoạt động, thực hiện biện pháp khắc phục và báo ngay cho UBND phường Đông Giang hoặc cơ quan xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường.

3. Hợp tác và cung cấp mọi thông tin có liên quan cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong việc kiểm tra, thanh tra.

4. Lập và đăng ký lại kế hoạch bảo vệ môi trường trong các trường hợp:

- Thay đổi địa điểm;

- Không triển khai thực hiện trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày kế hoạch bảo vệ môi trường được xác nhận.

5. Trường hợp công trình có thay đổi tính chất hoặc quy mô đến mức thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường thì Công ty xăng dầu Quảng Trị phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và gửi cho cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

Giấy xác nhận đăng ký này có hiệu lực kể từ ngày ký. Kế hoạch bảo vệ môi trường "sửa chữa cửa hàng xăng dầu số 2" tại phường Đông Giang, thành phố Đông Hà kèm theo Giấy xác nhận đăng ký này được cấp cho Công ty xăng dầu Quảng Trị để thực hiện và được lưu tại cơ quan quản lý nhà nước để kiểm tra, giám sát. /

Nơi nhận:

- Công ty xăng dầu Quảng Trị;
- CT, PCT UBND thành phố;
- CVP, PVP, CVVP;
- Sở TN&MT tỉnh Quảng Trị;
- UBND phường Đông Giang;
- Lưu: VT, TNMT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Nghiệm

TỔNG CÔNG TY XĂNG DẦU VIỆT NAM
CÔNG TY XĂNG DẦU QUẢNG TRỊ
Số 2 Lê Lợi, TP. Đồng Hới, Quảng Trị - Việt Nam
Số 2 Lê Lợi, TP. Đồng Hới, Quảng Trị - Việt Nam

Số 2/2010-CT

Đồng Hới, ngày 2 tháng 09 năm 2010



PETROLIMEX

QUYẾT ĐỊNH

Đời tên của Công ty Xăng dầu của Công ty

CHỦ TỊCH KIỂM GIAM ĐỐC CÔNG TY XĂNG DẦU QUẢNG TRỊ

Căn cứ Quyết định số 114/XD-QĐ-HDQT ngày 26/6/2010 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Xăng dầu Quảng Trị;
Căn cứ Quyết định số 007/XD-QĐ-HDQT ngày 02/01/2009 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam về việc ban hành Quy chế quản lý thực hiện công tác Tổ chức - Cán bộ của Tổng công ty;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tổ chức hành chính,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Đời tên của Công ty Xăng dầu trực thuộc Công ty Xăng dầu Quảng Trị - TNHH một thành viên, với tên gọi và địa chỉ cụ thể của từng cơ sở như sau:

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2: Các Cơ sở Xăng dầu nói trên hoạt động theo Quy chế quản lý của Công ty Xăng dầu của Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam và các nội quy, quy chế, quy định của Công ty Xăng dầu Quảng Trị.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2010.

Điều 4: Trưởng Phòng Tổ chức hành chính, Trưởng các Phòng nghiệp vụ của Công ty, Trưởng Trung tâm Gas, Hoạt động và dịch vụ, các đơn vị liên quan và Công nhân trong các Cơ sở Xăng dầu có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

CHỦ TỊCH KIỂM GIAM ĐỐC CÔNG TY



Nguyễn Việt Hùng

Nơi nhận:
- Như điều 4
- Lưu TCHC, VT.

CÔNG TY XĂNG DẦU QUẢNG TRỊ
Số 2 Lê Lợi, TP. Đồng Hới, Quảng Trị - Việt Nam
Số 2 Lê Lợi, TP. Đồng Hới, Quảng Trị - Việt Nam



PETROLIMEX

DANH SÁCH
CÁC CỬA HÀNG XĂNG DẦU TRỰC THUỘC CÔNG TY
(Kèm theo Quyết định số: 187/XDQT-QĐ-TC ngày: 27/09/2010)

TT	TÊN CỬA HÀNG CŨ	TÊN CỬA HÀNG MỚI	ĐỊA CHỈ
1	CHXD Sông	Cửa hàng Xăng dầu số 1	Quốc lộ 1, Ngã Tư Sông, Cam Lộ, Quảng Trị
2	CHXD số 2	Cửa hàng Xăng dầu số 2	Quốc lộ 1, phường Đông Giang, Đông Hà, Q. Trị
3	CHXD Lý Thường Kiệt	Cửa hàng Xăng dầu số 3	157, Lý Thường Kiệt, Đông Hà, Quảng Trị
4	CHXD đường 9	Cửa hàng Xăng dầu số 5	Km 2, Quốc lộ 9, Đông Hà, Quảng Trị
5	CHXD phường 3	Cửa hàng Xăng dầu số 6	Km 3, Quốc lộ 9, phường 3, Đông Hà, Quảng Trị
6	CHXD Cam Hiến	Cửa hàng Xăng dầu số 7	Km 8, Quốc lộ 9, Cam Hiến, Cam Lộ, Quảng Trị
7	CHXD Cam Lộ	Cửa hàng Xăng dầu số 8	Quốc lộ 9, thị trấn Cam Lộ, Cam Lộ, Quảng Trị
8	Chi nhánh 1081 + 435, Cầu Đuôi	Cửa hàng Xăng dầu số 9	Đường HCM, thị trấn Cam Lộ, Cam Lộ, Q. Trị
9	CHXD Đakrông	Cửa hàng Xăng dầu số 10	Quốc lộ 9, thị trấn Klông, Klông, Đakrông, Q. Trị
10	CHXD Khe Sanh	Cửa hàng Xăng dầu số 11	Quốc lộ 9, xã Tân Hợp, Hướng Hoá, Quảng Trị
11	CHXD Tân Liên	Cửa hàng Xăng dầu số 12	Quốc lộ 9, xã Tân Liên, Hướng Hoá, Quảng Trị
12	Trạm DV HLDĐT Làng Vây	Cửa hàng Xăng dầu số 14	Quốc lộ 9, xã Tân Lập, Hướng Hoá, Quảng Trị
13	CHXD Tân Long	Cửa hàng Xăng dầu số 15	Quốc lộ 9, xã Tân Long, Hướng Hoá, Quảng Trị
14	CHXD Tân Thành	Cửa hàng Xăng dầu số 16	Quốc lộ 9, xã Tân Thành, Hướng Hoá, Quảng Trị
15	CHXD Lao Bảo	Cửa hàng Xăng dầu số 17	Quốc lộ 9, thị trấn Lao Bảo, Hướng Hoá, Q. Trị
16	CHXD số 10	Cửa hàng Xăng dầu số 18	439, Lê Duẩn, phường Đông Lương, Đông Hà, Q. Trị
17	CHXD số 12	Cửa hàng Xăng dầu số 19	582, Lê Duẩn, phường Đông Lương, Đông Hà, Q. Trị
18	CHXD số 6	Cửa hàng Xăng dầu số 19B	345, Lê Duẩn, phường Đông Lễ, Đông Hà, Quảng Trị
19	CHXD TX Quảng Trị	Cửa hàng Xăng dầu số 20	Quốc lộ 1, thị xã Quảng Trị, Quảng Trị
20	CHXD Hải Lăng	Cửa hàng Xăng dầu số 21	Quốc lộ 1, xã Hải Lâm, Hải Lăng, Quảng Trị
21	Trạm DV HLDĐT Hải Trường	Cửa hàng Xăng dầu số 22	Quốc lộ 1, xã Hải Trường, Hải Lăng, Quảng Trị
22	CHXD Mỹ Chánh	Cửa hàng Xăng dầu số 24	Quốc lộ 1, xã Hải Chánh, Hải Lăng, Quảng Trị
23	CHXD Cửa Việt	Cửa hàng Xăng dầu số 25	Xuân Lộc, xã Gio Việt, Gio Linh, Quảng Trị
24	CHXD Cam Thuận	Cửa hàng Xăng dầu số 26	Quốc lộ 1, xã Cam Thuận, Cam Lộ, Quảng Trị
25	CHXD Quán Ngang	Cửa hàng Xăng dầu số 27	Quốc lộ 1, Quán Ngang, Gio Linh, Quảng Trị
26	CHXD Đốc Miếu	Cửa hàng Xăng dầu số 28	Quốc lộ 1, xã Gio Phụng, Gio Linh, Quảng Trị
27	CHXD Hiền Lương	Cửa hàng Xăng dầu số 29	Quốc lộ 1, xã Vĩnh Thành, Vĩnh Linh, Quảng Trị
28	CHXD Vĩnh Tân	Cửa hàng Xăng dầu số 30	Thị trấn 70, xã Vĩnh Tân, Vĩnh Linh, Quảng Trị
29	CHXD Hải Xá	Cửa hàng Xăng dầu số 32	Quốc lộ 1, thị trấn Hải Xá, Vĩnh Linh, Quảng Trị
30	CHXD Vĩnh Chấp	Cửa hàng Xăng dầu số 33	Quốc lộ 1, xã Vĩnh Chấp, Vĩnh Linh, Quảng Trị
31	Chi nhánh 1052 + 787, Bến Quan	Cửa hàng Xăng dầu số 34	Đường HCM, thị trấn Bến Quan, Vĩnh Linh, Q. Trị

Tổng số: 31 Cửa hàng

CHỦ TỊCH-KIỂM GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Nguyễn Việt Ngọc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ VÀ CHUYỂN GIAO XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số: 231004/HĐ-XLMTNA-PETROLIMEXQUANGTRI

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH ngày 14/6/2005 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2022 được Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua;
- Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;
- Căn cứ giấy phép xử lý chất thải nguy hại số 1-2-3-4.104.VX của Công ty CP xử lý Môi trường Nghệ An được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp (lần 2) ngày 04/05/2020;
- Căn cứ giấy phép xử lý chất thải nguy hại mã số 1-2-3-4-5-6.071.VX của Công ty CP môi trường Nghi Sơn do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp (lần 6) ngày 07/06/2021;
- Căn cứ Công văn số 3548/BTNMT- TCMT ngày 02 tháng 07 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chấp thuận chuyển giao chất thải nguy hại giữa Công ty CP xử lý Môi trường Nghệ An và Công ty CP Môi trường Nghi Sơn;
- Căn cứ nhu cầu của Công ty Xăng dầu Quảng Trị và khả năng thực hiện công việc của Công ty CP Xử lý môi trường Nghệ An;

Hôm nay, ngày 04 tháng 10 năm 2023, tại Văn phòng Công ty Xăng dầu Quảng Trị, chúng tôi gồm có:

BÊN A (Bên giao): CÔNG TY XĂNG DẦU QUẢNG TRỊ

Địa chỉ : Số 02 Lê Lợi, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam
Điện thoại : 02333852974 Email: Quangtri@petrolimex.com.vn
Mã số thuế : 3200041048
Người đại diện : Ông Thái Tăng Kiệm Chức vụ: Phó Giám đốc

(Theo giấy ủy quyền số 620/PLXQT-GUQ ngày 31/12/2022 của ông Nguyễn Đức Hùng – Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty)

BÊN B (Bên nhận): CÔNG TY CỔ PHẦN XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG NGHỆ AN

Địa chỉ : Xóm 5, xã Hưng Yên Nam, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.
Điện thoại : 0982.491.067 Email : Nguyenxuan.xlmt@gmail.com
Tài khoản : 0101000997708 tại Ngân hàng Vietcombank, Chi nhánh Nghệ An.
Mã số thuế : 2901070574
Người đại diện : Ông Nguyễn Văn Xuân Chức vụ: Giám đốc
Điện thoại thường trực khi gọi lấy chất thải: Ông Nguyễn Ngọc Tú (0973.692.777) u

Cùng thỏa thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý và chuyển giao xử lý chất thải nguy hại (sau đây viết tắt là CTNH) với những điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC.

Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận thu gom, vận chuyển, xử lý và chuyển giao CTNH của Bên A để xử lý, tiêu hủy theo quy định của pháp luật hiện hành về thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH.

- Cách thức thu gom CTNH: Bên A thông báo trước (bằng văn bản hoặc điện thoại) cho Bên B trước 03 ngày về thời gian thu gom CTNH.
- Địa điểm thu gom CTNH: Tại 42 Cơ sở phát sinh CTNH của Công ty Xăng dầu Quảng Trị (Có danh sách kèm theo tại Phụ lục 01 của hợp đồng này).
- Địa điểm xử lý CTNH của Bên B: Tại Cơ sở tái chế dầu nhớt thải - Xóm 6, xã Hưng Yên Nam, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.
- Địa điểm chuyển giao xử lý: Công ty CP Môi trường Nghi Sơn - Khu kinh tế Nghi Sơn, xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

ĐIỀU 2 : GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1. Giá trị hợp đồng:

- 2.1.1. Giá trị hợp đồng: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng)/ 01 lần thu gom đối với 42 Cơ sở phát sinh chất thải nguy hại của Bên A (có danh sách kèm theo). Giá trị này chưa bao gồm thuế GTGT 8%.
- 2.1.2. Khối lượng chất thải nguy hại 01 (một) lần thu gom tại 42 cơ sở của Bên A không vượt quá 1000 kg. Trường hợp khối lượng chất thải nguy hại phát sinh vượt quá khối lượng 1000 kg/01 lần thu gom thì ngoài đơn giá khoán ra, chi phí xử lý phát sinh sẽ áp dụng đơn giá thu gom: Số kilogam vượt nhân 15.000 đồng (Mười lăm nghìn đồng). Giá trị trên sẽ được điều chỉnh khi phát sinh thay đổi khối lượng chất thải nguy hại cần phải thu gom, vận chuyển và chuyển giao xử lý, trên cơ sở giao nhận và phụ lục hợp đồng.
- 2.1.3. Danh mục các loại chất thải nguy hại: Đính kèm Phụ lục 2 của Hợp đồng.

2.2. Phương thức thanh toán:

- 2.2.1. Hình thức thanh toán: Việc thanh toán sẽ được thực hiện bằng Việt Nam đồng theo hình thức thanh toán chuyển khoản vào tài khoản của Bên B 100% giá trị hợp đồng chậm nhất 15 sau khi nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ bao gồm (tính theo thời điểm xuất hóa đơn):
 - Hóa đơn giá trị gia tăng;
 - Giấy đề nghị thanh toán;
 - Biên bản nghiệm thu khối lượng;
 - Liên chứng từ chất thải nguy hại số 3, 4.
- 2.2.2. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.
- 2.2.3. Trường hợp nếu bên A chậm thanh toán cho bên B theo (Điểm 1, khoản 2.2) thì ngoài giá trị hợp đồng nêu trên bên A phải chịu thêm phạt với mức lãi suất tín dụng quá hạn của Ngân hàng nhà nước Việt Nam tại thời điểm thanh toán đối với phần

giá trị chưa thanh toán.

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

3.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Thông báo số lượng, chủng loại chất thải cho bên B trước khi thu gom vận chuyển. Đảm bảo các loại chất thải nguy hại bên A chuyển giao cho bên B có trong giấy phép của Công ty CP xử lý môi trường Nghệ An và Công văn số 3548/BTNMT-TCMT ngày 02/07/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chấp thuận chuyển giao chất thải nguy hại giữa Công ty CP xử lý Môi trường Nghệ An và Công ty CP Môi trường Nghi Sơn (không bao gồm các chất thải rắn Công nghiệp thông thường, chất thải sinh hoạt);
- Tiến hành thu gom, phân loại, lưu giữ tạm thời các chất thải nguy hại phát sinh theo đúng quy định. Nơi chứa chất thải phải thuận tiện cho xe ra vào lấy chất thải;
- Hỗ trợ bên B việc vận chuyển chất thải lên xe trong trường hợp khối lượng thu gom lớn cần phải có phương tiện cơ giới bốc dỡ;
- Đảm bảo thành phần chất thải đúng như đã thông báo với bên B, tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau. Trường hợp các CTNH không đúng như thông báo với Bên B thì các Bên tiến hành lập biên bản bổ sung chủng loại CTNH cần xử lý theo đúng quy định của pháp luật cho Bên B;
- Bên A có trách nhiệm theo dõi giám sát quá trình giao nhận chất thải và phối hợp lập chứng từ chất thải nguy hại theo quy định của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;
- Bên A cử cán bộ xác nhận khối lượng chất thải thu gom, vận chuyển, xử lý và chuyển giao xử lý để làm cơ sở nghiệm thu và thanh toán hợp đồng;
- Có quyền yêu cầu bồi thường và phạt vi phạm Hợp đồng theo Điều 6 của Hợp đồng này;
- Có quyền yêu cầu Bên B thực hiện nghiêm túc và đúng các điều khoản của Hợp đồng này;
- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho bên B theo Điều 2 Hợp đồng này;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Chịu toàn bộ trách nhiệm trước pháp luật về sai phạm (nếu có) kể từ khi bắt đầu nhận số lượng chất thải của bên A bàn giao đến khi xử lý triệt để lượng chất thải đó;
- Chịu trách nhiệm bố trí nhân lực, phương tiện đảm bảo yêu cầu của pháp luật và an toàn để bốc dỡ, thu gom chất thải tại khu lưu giữ CTNH của Bên A theo đúng thời gian mà hai bên thỏa thuận;
- Đảm bảo sự kết hợp chặt chẽ của bên A và bên B trong việc thu gom, vận chuyển chất thải;
- Bên B sẽ thu gom chất thải nguy hại của bên A đã được lưu chứa trong phương tiện, vật chứa chuyên dụng, sau đó vận chuyển đến địa điểm xử lý, chuyển giao xử lý chất thải của bên B;
- Bên B cam kết lưu giữ, xử lý, chuyển giao chất thải theo đúng với quy định của pháp luật;
- Chuyển trả chứng từ CTNH cho Bên A sau khi xử lý và chuyển giao xử lý hoàn tất các loại CTNH;
- Trong trường hợp phương tiện vận chuyển hư hỏng, Bên B sẽ sắp xếp (bố trí) thay

thể phương tiện để thu gom CTNH trong vòng 3 ngày làm việc;

- Cùng bên A xác nhận khối lượng, chất thải thu gom, vận chuyển xử lý;
- Bên B có quyền tạm dừng vận chuyển CTNH của bên A khi chất thải nguy hại không được phân loại, đóng gói và lưu giữ theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp này các Bên tiến hành lập biên bản làm căn cứ xác nhận;
- Có quyền yêu cầu bồi thường và phạt vi phạm Hợp đồng theo Điều 6 của Hợp đồng này;
- Có quyền yêu cầu Bên A thực hiện nghiêm túc và đúng các điều khoản của Hợp đồng này;
- Được Bên A thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo Điều 2 Hợp đồng này;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 4: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG VÀ ĐƠN PHƯƠNG CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

4.1. Hợp đồng này sẽ được coi là chấm dứt trong các trường hợp sau:

- 4.1.1. Sau khi bên B hoàn tất nội dung công việc theo hợp đồng, hai Bên sẽ tiến hành nghiệm thu và không còn nợ giữa hai bên thì coi như Hợp đồng này được chấm dứt;
- 4.1.2. Một trong hai bên bị giải thể, phá sản hoặc bị đình chỉ hoạt động. Trong trường hợp này cách thức chấm dứt Hợp đồng sẽ do các bên thỏa thuận trên cơ sở phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam.

4.2. Đơn phương chấm dứt, tạm dừng hợp đồng:

- 4.2.1. Mỗi bên có quyền đơn phương chấm dứt hoặc tạm dừng Hợp đồng nếu chứng minh bên kia không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các quy định của hợp đồng. Thông báo đơn phương chấm dứt hoặc tạm dừng Hợp đồng phải được gửi cho bên vi phạm 30 ngày làm việc trước ngày đơn phương chấm dứt, tạm dừng hợp đồng;
- 4.2.2. Trường hợp hợp đồng này bị đơn phương chấm dứt, tạm dừng không tuân thủ theo quy định trên, thì bên chấm dứt Hợp đồng không đúng quy định phải bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế và chịu phạt vi phạm Hợp đồng cho Bên kia;
- 4.2.3. Các Bên không phải bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm Hợp đồng trong trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này.

ĐIỀU 5 : TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

- 5.1. Sự kiện bất khả kháng là tất cả những sự kiện vượt khả năng kiểm soát của các bên, không thể biết trước được, không có sẵn và không thể khắc phục được sau ngày ký hợp đồng này, làm cản trở toàn bộ hay một phần việc thực hiện nghĩa vụ của bất cứ bên nào. Những sự kiện này bao gồm động đất, bão lớn, lũ lụt, hỏa hoạn, chiến tranh và những hành động của Chính phủ hoặc công chúng, bệnh dịch, nổi loạn, đình công hoặc bất cứ sự việc nào không thể biết trước, không thể ngăn cản hoặc kiểm soát được, bao gồm những sự kiện được xác định là sự kiện bất khả kháng theo tập quán thương mại chung của Việt Nam;
- 5.2. Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng dẫn đến các bên không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ các điều khoản của hợp đồng thì các bên không phải chịu trách nhiệm về việc không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ các điều khoản của hợp đồng.

ĐIỀU 6 : BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

6.1. Bồi thường thiệt hại:

111 G 20 111

110
NG
XU
111
3H
12/

6.1.1. Nguyên tắc bồi thường: Căn cứ trên thiệt hại thực tế và lỗi của bên vi phạm, Áp dụng ngang nhau cho các bên vi phạm;

6.1.2. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này bên nào thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ dẫn đến gây thiệt hại cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại thực tế cho bên kia.

6.2. Phạt vi phạm Hợp đồng:

6.2.1. Phạt vi phạm là sự thỏa thuận giữa các bên trong Hợp đồng, theo đó bên vi phạm nghĩa vụ phải nộp một khoản tiền cho bên bị vi phạm;

6.2.2. Mức phạt vi phạm bằng 8% tổng giá trị Hợp đồng này.

ĐIỀU 7: PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trường hợp phát sinh tranh chấp từ nội dung hợp đồng này các bên cùng thương lượng hòa giải trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của các bên. Trong trường hợp không thể hòa giải được các bên có quyền khởi kiện ra Tòa Án có thẩm quyền giải quyết.

ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

8.1. Bất kỳ sự thay đổi bổ sung nào đối với hợp đồng này đều được lập thành văn bản với sự thỏa thuận giữa hai bên và sửa đổi, bổ sung đó là một phần không thể tách rời là bản chính hay là Phụ lục bổ sung của Hợp đồng này.

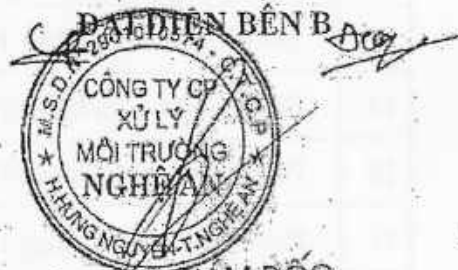
8.2. Những gì không được quy định trong Hợp đồng này, hai Bên sẽ tuân thủ theo pháp luật hiện hành của Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

8.3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký;

8.4. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản tiếng Việt có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.



PHÓ GIÁM ĐỐC
Chai Lăng Kiệt



GIAM ĐỐC
Nguyễn Văn Tuấn

PHỤ LỤC I: DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ PHÁT SINH CHẤT THẢI CỦA CÔNG TY XĂNG DẦU QUẢNG TRỊ

(Kèm theo HĐ số: 231004/HĐ-XLMTNA-PETROLIMEXQUANGTRI ngày 04/10/2023)

TT	Tên cơ sở phát sinh CTNH	Địa chỉ cơ sở
1	Petrolimex-Cửa hàng 01	Thanh An, Cam Lộ, Quảng Trị
2	Petrolimex-Cửa hàng 02	Đông Giang, Đông Hà, Quảng Trị
3	Petrolimex-Cửa hàng 03	Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị
4	Petrolimex-Cửa hàng 04	Đông Lễ, Đông Hà, Quảng Trị
5	Petrolimex-Cửa hàng 05	Phường I, Đông Hà, Quảng Trị
6	Petrolimex-Cửa hàng 06	Phường III, Đông Hà, Quảng Trị
7	Petrolimex-Cửa hàng 07	Cam Hiếu, Cam Lộ, Quảng Trị
8	Petrolimex-Cửa hàng 8B	Thị trấn Cam Lộ, Cam Lộ, Quảng Trị
9	Petrolimex-Cửa hàng 8	Cam Chính, Cam Lộ, Quảng Trị
10	Petrolimex-Cửa hàng 09	Thị trấn Cam Lộ, Cam Lộ, Quảng Trị
11	Petrolimex-Cửa hàng 10	Thị trấn Krông Klang, Đakrong, Quảng Trị
12	Petrolimex-Cửa hàng 11	Tân Hợp, Hướng Hoá, Quảng Trị
13	Petrolimex-Cửa hàng 12	Tân Liên, Hướng Hoá, Quảng Trị
14	Petrolimex-Cửa hàng 14	Tân Lập, Hướng Hoá, Quảng Trị
15	Petrolimex-Cửa hàng 15	Tân Long, Hướng Hoá, Quảng Trị
16	Petrolimex-Cửa hàng 16	Tân Thành, Hướng Hoá, Quảng Trị
17	Petrolimex-Cửa hàng 17	Thị trấn Lao Bảo, Hướng Hoá, Quảng Trị
18	Petrolimex-Cửa hàng 18	Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị
19	Petrolimex-Cửa hàng 19	Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị
20	Petrolimex-Cửa hàng 19B	Đông Lễ, Đông Hà, Quảng Trị
21	Petrolimex-Cửa hàng 20	Phường I, thị xã Quảng Trị, Quảng Trị
22	Petrolimex-Cửa hàng 21	Hải Lâm, Hải Lăng, Quảng Trị
23	Petrolimex-Cửa hàng 22	Hải Trường, Hải Lăng, Quảng Trị
24	Petrolimex-Cửa hàng 24	Hải Chánh, Hải Lăng, Quảng Trị
25	Petrolimex-Cửa hàng 25	Hải Phong, Hải Lăng, Quảng Trị

574
/ CI
Y
ON
AT
-TAN

TT	Tên cơ sở phát sinh CTNH	Địa chỉ cơ sở
26	Petrolimex-Cửa hàng 26	Thanh An, Cam Lộ, Quảng Trị
27	Petrolimex-Cửa hàng 27	Gio Quang, Gio Linh, Quảng Trị
28	Petrolimex-Cửa hàng 28	Phong Bình, Gio Linh, Quảng Trị
29	Petrolimex-Cửa hàng 29	Hiên Thành, Vĩnh Linh, Quảng Trị
30	Petrolimex-Cửa hàng 30	TT Cửa Tùng, Vĩnh Linh, Quảng Trị
31	Petrolimex-Cửa hàng 31	Hiên Thành, Vĩnh Linh, Quảng Trị
32	Petrolimex-Cửa hàng 32	Thị trấn Hồ Xá, Vĩnh Linh, Quảng Trị
33	Petrolimex-Cửa hàng 33	Vĩnh Chấp, Vĩnh Linh, Quảng Trị
34	Petrolimex-Cửa hàng 34	Thị trấn Bến Quan, Vĩnh Linh, Quảng Trị
35	Petrolimex-Cửa hàng 35	Vĩnh Thủy, Vĩnh Linh, Quảng Trị
36	Petrolimex-Cửa hàng 36	Triệu Thành, Triệu Phong, Quảng Trị
37	Petrolimex-Cửa hàng 37	Tân Thành, Hướng Hóa, Quảng Trị
38	Petrolimex-Cửa hàng 38	Triệu Ai, Triệu Phong, Quảng Trị
39	Petrolimex-Cửa hàng 39	Vĩnh Sơn, Vĩnh Linh, Quảng Trị
40	Petrolimex-Cửa hàng 43	Thị trấn Hồ Xá, Vĩnh Linh, Quảng Trị
41	Petrolimex-Cửa hàng 44	Triệu Trung, Triệu Phong, Quảng Trị
42	Cửa hàng DMN-Gas số 2	Phùng 2, Đông Hà, Quảng Trị

7

10/10/2017

PHỤ LỤC 2: DANH MỤC CÁC LOẠI CHẤT THẢI NGUY HẠI

(Kèm theo HD số: 231004/HĐ-XLMTNA-PETROLIMEXQUANGTRI ngày 04/10/2023)

TT	Danh mục chất thải	Mã CTNH	Trạng thái
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	Rắn
2	Chất thải lẫn dầu (bùn cặn súc rửa bể, nạo vét hồ ga)	19 07 01	Bùn
3	Bóng đèn huỳnh quang thải và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	Rắn
4	Bao bì nhựa cứng thải	18 01 03	Rắn
5	Các loại dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải khác	17 02 04	Lỏng

✓





**CƠ SỞ TÁI CHẾ DẦU NHỚT THẢI -
CÔNG TY CỔ PHẦN XLMT NGHỆ AN**

Mã số: BM01-VC.E
Lần sửa đổi: 01
Ban hành: 01/07/2019
Trang: 1/1

BIÊN BẢN GIAO NHẬN CHẤT THẢI

Hôm nay, ngày 26 tháng 10 năm 2023

I. BÊN GIAO: PETROLIMEX-CỬA HÀNG 2 -CÔNG TY XĂNG DẦU QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: Đông Giang, Đông Hà, Quảng Trị

Đại diện: Nguyễn Thị Anh Tuấn..... Chức vụ : Nhân Viên Bán Hàng..

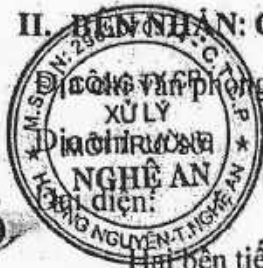
II. BÊN NHẬN: CÔNG TY CỔ PHẦN XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG NGHỆ AN

Địa chỉ văn phòng: Xóm 5, xã Hưng Yên Nam, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

Xóm 6, xã Hưng Yên Nam, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

Bùi Văn Hiếu

Chức vụ : Nhân viên



Hai bên tiến hành bàn giao chất thải cụ thể như sau:

TT	Danh mục chất thải	Mã CTNH	Trạng thái	Khối lượng (Kg)	Ghi chú
1	Các loại dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải khác	17 02 04	Lỏng	2	
2	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	Rắn	3	
3	Chất thải lẫn dầu	19 07 01	Rắn	7	
4	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	Rắn	/	
5	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	18 01 03	Rắn	1	
Tổng				13	

Ghi chú:

- Phương tiện vận chuyển chất thải: 37C-263.41
- Biên bản này được lập thành 03 bản, mỗi bên giữ 01 bản làm căn cứ để thực hiện./

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN



Nguyễn Thị Anh Tuấn

Bùi Văn Hiếu

Bùi Văn Hiếu



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1K24TNS
Số (No.): 131708

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

Sử dụng nước từ ngày(From): 24/01/2024 đến ngày(To): 24/02/2024

Đơn vị bán(Seller): **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ**

Địa chỉ (Address): Số 02 Nguyễn Trãi - Phường 1 - Thành Phố Đông Hà - Tỉnh Quảng Trị

Điện thoại (Tel): 0848977774

Mã số thuế (Tax code): 3200041908

Xí nghiệp Nước sạch Đông Hà

ĐT (Tel): 02333511199

Địa chỉ (Address): Trần Bình Trọng, Kp 7, P3, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Số tài khoản (Account No.): 3900201007421

Tại: Agribank Quảng Trị

Người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): Công ty Xăng dầu Quảng Trị

Địa chỉ (Address): Số 02 Lê Lợi, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Mã số thuế (Tax code): 3200041048

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Mã số khách hàng (Customer's code): 068417

Tháng sử dụng: 2/2024

Chỉ số đầu kỳ: 1812

Chỉ số cuối kỳ: 1881

M³ tiêu thụ: 69

TT (No.)	Mục đích sử dụng (Uses)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Nước Kinh doanh	M3	69	17.200	1.186.800
Cộng tiền hàng (Total amount):			69		1.186.800
Thuế suất GTGT (VAT rate): 5%					59.340
Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt (Environment fee): 10%					118.680
Thu khác (Other):					
Thu khác (Other):					
Tổng số tiền thanh toán (Total amount):					1.364.820
Số tiền bằng chữ: (Amount in words): Một triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn tám trăm hai mươi đồng					

Người mua hàng

Người bán hàng

Signature valid

Ký ngày: 29/02/2024

Được ký điện tử bởi

(Signed digitally by)

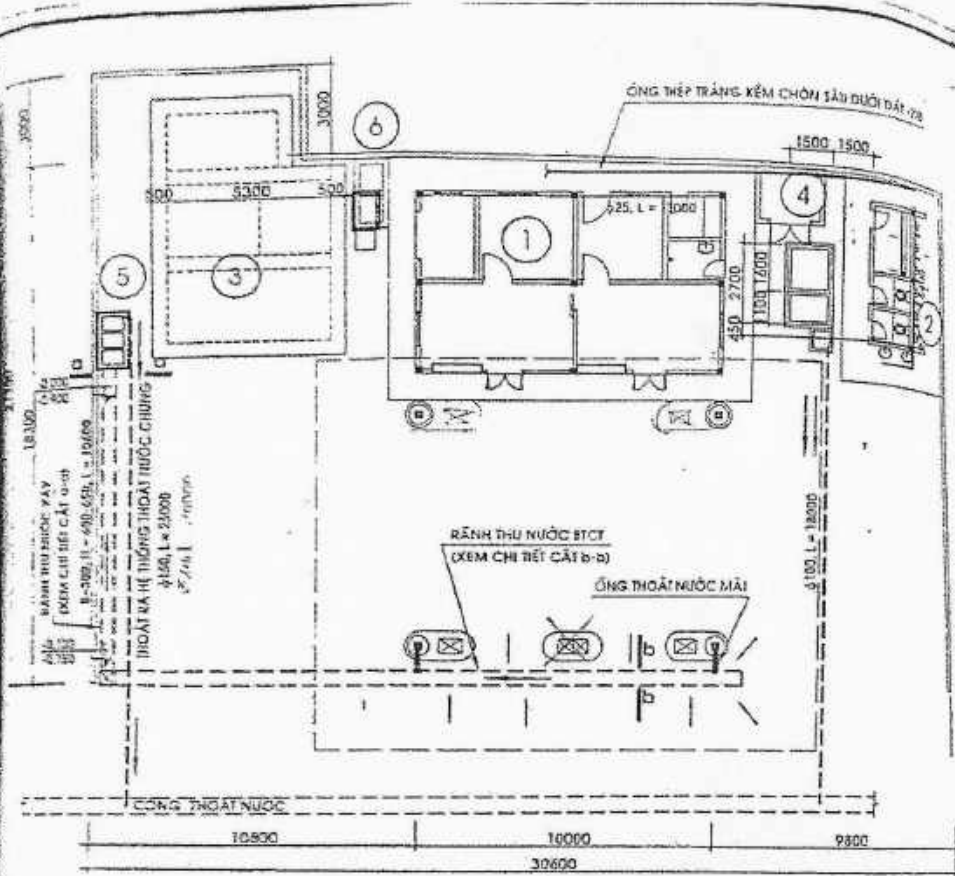
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106
Tra cứu hóa đơn điện tử tại Website: <https://vinvoice.viettel.vn/utilities/invoice-search>. Mã số bí mật: VXZUDC3Q8AIMD3F. Mã của cơ quan thuế:

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ CƠ SỞ: PETROLIMEX – CỬA HÀNG 02





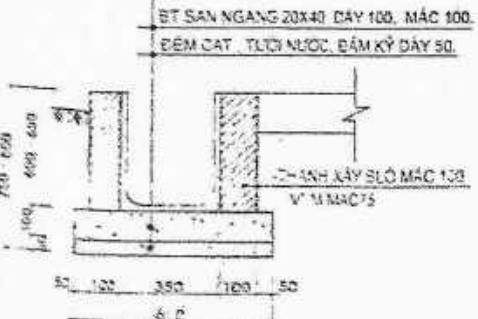
MẶT BẰNG TỔNG THỂ CẤP, THOÁT NƯỚC

THUYẾT MINH

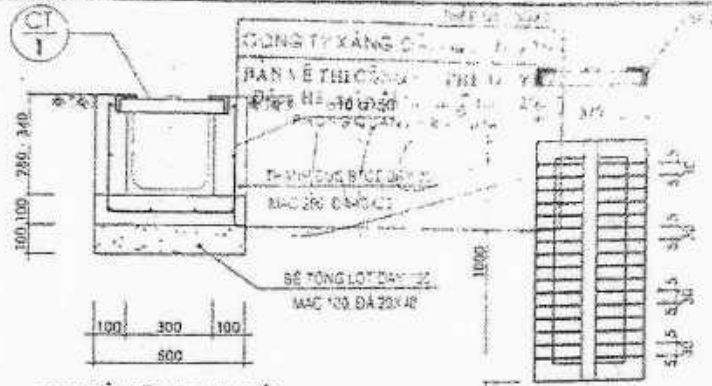
- CẤP NƯỚC MẠY ĐƯỢC ĐẦU NỐI VÀO NGUỒN SẴN CÓ CỦA CẤP HANG CỬ
- HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC ĐƯỢC TÁCH RA LẠM NHIỀU MẠNG RỪNG
- HỆ THỐNG THOÁT PHÂN CỦA NHÀ VỆ SINH ĐƯỢC TRẢI RA BẢNG KẼM ỚNG UP V C 100 VÀO BỂ TỰ HOẠI XỬ LÝ RỖY THOÁT RA HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC CHUNG CỦA ĐÓ TH
- THOÁT NƯỚC SÀN + RỬA CỦA NHÀ VỆ SINH ĐƯỢC THU VÀO ỚNG 100 SAU ĐÓ THOÁT RA HỒ GA BỂ TỰ HOẠI RỪ KỖ GA BỂ TỰ HOẠI NƯỚC ĐƯỢC SẴN RA HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC CHUNG BẰNG ỚNG 100
- THOÁT NƯỚC MẶT SÀN CỦA CỬA HÀNG NẮNG ĐÁU TRÊN THOẠI BẴN CHAY CỬ 2 RA NHÀ TRƯỚC RA MƯỜNG THOÁT 8300 VÀO MƯỜNG THỦ ĐÁ ỚNG ĐỂ TÁCH ĐÁU SỐ 5
- TỪ BỂ TÁCH ĐÁU NƯỚC ĐƯỢC TÁCH RA VÀ THOÁT RA HỀ THỐNG THOÁT NƯỚC CHUNG VÀNG ĐÁU NỚ TRONG NGĂN CỬ 4 BỂ TÁCH ĐÁU ĐƯỢC SỬ DỤNG MỖI TỰ SẴN SẴN

GHI CHÚ :

- 1- CỬA HÀNG XĂNG ĐÁU
- 2- NHÀ VỆ SINH
- 3- BỂ CHỨA XĂNG ĐÁU
- 4- KHO CHỨA MÁY PHÁT ĐIỆN DỰ PHÒNG
- 5- BỂ TÁCH ĐÁU (XEM B 2-2) L = 10.60M
- 6- BỂ NƯỚC - CÂY CỤU ỚM (XEM B 1) L = 10.60M



CHI TIẾT RĂNG THỦ NƯỚC VÀO BỂ TÁCH ĐÁU (CẮT a-a) L = 10.60M



CHI TIẾT RĂNG THỦ NƯỚC VÀO BỂ TÁCH ĐÁU (CẮT B-B)

CHI TIẾT 1 (21C&I)

TỔNG HỢP CỐT THÉP

ĐƯỜNG KÍNH (MM)	10	V50X50X3	T DIỆT 50X3
CHÉO DÂY (M)	334.00	58.80	143.22
ĐƠN VỊ HUẤN DUYỆT			1.96
CHỈ SỐ LƯỢNG (KG)	34.00	10.40	200.9

ĐẠI THÊN CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY XĂNG ĐÁU QUẢNG TRỊ

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HẢI TRỌNG

KỸ THUẬT: [Signature]

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HẢI TRỌNG

MẶT CẮT ĐỌC RĂNG THỦ NƯỚC BẰNG BÊ TÔNG

THỐNG KÊ VẬT LIỆU THOÁT NƯỚC

SỐ TT	TÊN - LOẠI - QUY CÁCH VẬT LIỆU, THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	ỚNG NHỰA CỨNG ỚNG THỐP, CLASS 2	C150	M 35.00
2	ỚNG NHỰA CỨNG ỚNG THỐP, CLASS 2	C150	M 18.00
3	CỤY NHỰA CỨNG ỚNG THỐP - 50"	C150	C&I 1
4	CỤY NHỰA CỨNG ỚNG THỐP - 135"	C150	C&I 1

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

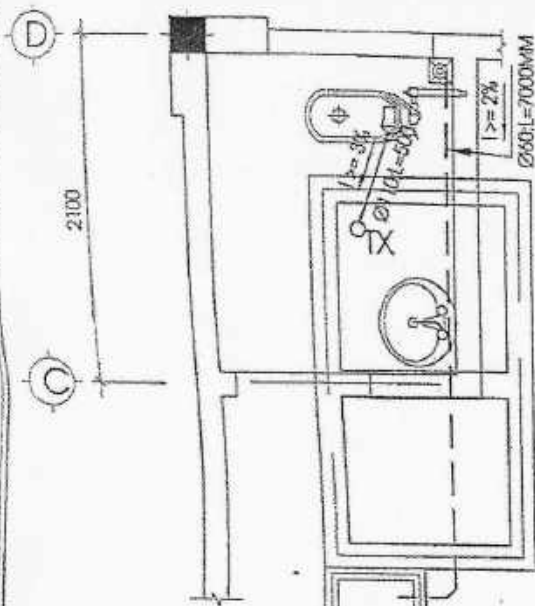
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY XĂNG ĐÁU QUẢNG TRỊ

CÔNG TY XĂNG ĐÁU QUẢNG TRỊ

CÔNG TY XĂNG ĐÁU QUẢNG TRỊ

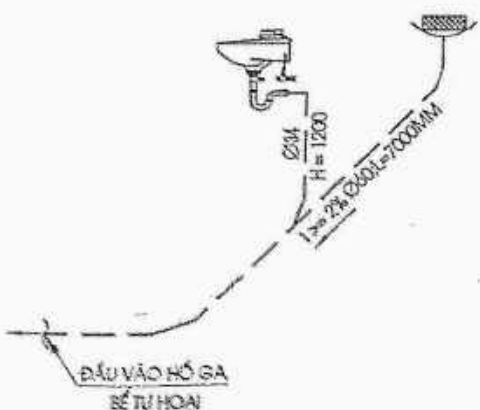
MẶT BẰNG TỔNG THỂ CẤP, THOÁT NƯỚC

CTN: 01/5



ỐNG NHỰA HDPE Ø90
ĐẦU RA BẾ TÁCH DẦU
ĐEM VỊ TẾ ĐỒ NỐI TRÊN MẶT BẰNG
CẤP THOÁT NƯỚC TỔNG THỂ

**MẶT BẰNG CHI TIẾT
THOÁT NƯỚC KHU VỆ SINH**



PHỐI CẢNH THOÁT NỀN + RỬA KHU VỆ SINH

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HẢI TRUNG

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày: 03/08 tháng 02 năm 2019

NGƯỜI LẬP <i>Chau</i> 1/2019 Ø110x500	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH <i>Huuang</i>	TƯ VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG <i>Luoc</i>
--	--	---------------------------------------

PHỐI CẢNH THOÁT XÍ KHU VỆ SINH

BẢNG THỐNG KÊ VẬT LIỆU CẤP, THOÁT NƯỚC TRONG NHÀ

SỐ TT	TÊN - LOẠI - QUY CÁCH VẬT LIỆU, THIẾT BỊ.	Đ.V	K.L
I. / CẤP NƯỚC:			
1	- ỒNG NHỰA PPR PN10 (TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN PHONG)	Ø20 M	10.0
2	- VAN NHỰA PPR (VAN CỬA)	Ø20 CÁI	4
3	- TÊ NHỰA PPR PN10	Ø20X20 CÁI	2
4	- CÚT NHỰA PPR PN10 90°	Ø20 CÁI	10
5	- NỐI GIẢM PPR	Ø32/20	1
6	- MĂNG SONG NHỰA PPR PN10 (ĐẦU NỐI THẲNG)	Ø20	1
7	- MĂNG SONG NHỰA PPR PN10 RẸN NGOÀI	Ø20	1
8	- MĂNG SONG NHỰA PPR PN10 RẸN TRONG	Ø20	1
9	- CHẬU RỬA MÈN SỨ TRẮNG (TƯƠNG ĐƯƠNG CAESAR: L2150+ VỚI BỔ SUNG NGUYÊN VẬT LIỆU)	Ø20	1
10	- VỎ SEN TẮM (TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI SEN CAESAR S043C)	Ø20	1
11	- GIƯỜNG SÔI (TƯƠNG ĐƯƠNG BỘ GIƯỜNG SÔI VÀ HỘP ĐUNG GIẤY CAESAR)	CÁI	1
II. / THOÁT NƯỚC:			
1	- ỒNG NHỰA CỨNG UP.V.C (TƯƠNG ĐƯƠNG CLASS2)	Ø110 M	1.00
2	- ỒNG NHỰA CỨNG UP.V.C (TƯƠNG ĐƯƠNG CLASS2)	Ø60 M	8.20
3	- ỒNG NHỰA CỨNG UP.V.C (TƯƠNG ĐƯƠNG CLASS2)	Ø34 M	1.20
4	- TÊ Y NHỰA CỨNG - 135°	Ø110X50; Ø60X34	CÁI 1;1
5	- TÊ NHỰA CỨNG - 90°	Ø110X110	CÁI 1
6	- CÚT NHỰA CỨNG - 135°	Ø110; Ø60; Ø34	CÁI 2;5;1
7	- CÚT NHỰA CỨNG - 90°	Ø110; Ø34	CÁI 22
8	- XÍ BÊT MÈN SỨ TRẮNG (TƯƠNG ĐƯƠNG C125+ BỘ XÁ BF446 + HỘP GIẤY Ø7304V)	CÁI	1
10	- PHẾU THU NƯỚC INOX VUÔNG KT: 90X90	CÁI	1

GHI CHÚ:

- * ĐỒNG HỒ NƯỚC VÀ VAN KHÓA NGUỒN SẼ ĐƯỢC CÔNG TY CẤP NƯỚC QUẢNG TRỊ ĐẦU TƯ KHI ĐƠN VỊ SỬ DỤNG LÀM HỢP ĐỒNG ĐẦU NỐI NGUỒN NƯỚC CẤP NƯỚC TỪ TUYẾN NƯỚC ĐƯỜNG DUY TÂN VÀO GARAGE.
- * TẤT CẢ KÍCH THƯỚC ĐƯỜNG KÍNH ỒNG CẤP, THOÁT NƯỚC GHI TRONG THIẾT KẾ LÀ KÍCH THƯỚC ĐƯỜNG KÍNH NGOÀI CỦA ỒNG.
- * TẤT CẢ ỒNG THOÁT NƯỚC TRONG NHÀ DÙNG ỒNG NHỰA CỨNG UP.V.C. ỒNG CẤP NƯỚC DÙNG ỒNG NHỰA PPR.
- * KHI THỰC HIỆN PHẢI KẾT HỢP GIỮA BẢN VẼ MẶT BẰNG VÀ PHỐI CẢNH ĐỂ TRÁNH SAI SÓT NHẦM LẤN, TUYỆT ĐỐI KHÔNG ĐƯỢC TỰ Ý THAY ĐỔI QUY CÁCH, PHẨM CHẤT VẬT LIỆU, THIẾT BỊ ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT.
- * ĐỘ ĐỐC GHI TRONG THIẾT KẾ CÓ THỂ THAY ĐỔI CHO PHÙ HỢP VỚI THỰC TẾ THI CÔNG NHUNG PHẢI ĐẢM BẢO ĐỘ ĐỐC TỐI THIỂU GHI TRONG THIẾT KẾ.

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HẢI TRUNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
CÔNG TY XĂNG DẦU QUẢNG TRỊ

ĐIỀU KIỆN TIỀN KÌ THỰC HIỆN CÔNG TRÌNH:
MÔ ĐUNG CỦA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 01
XÁ CỦA HÀNG DẦU MÔ NIÊN, GAS SỐ 01

ĐƠN VỊ THƯỜNG KẾT BỐN VÀ QUẢNG TRỊ
HÀNG MỤC:
GARAGE CHỮA, BẢO DƯỠNG Ô TÔ

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:

CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
TRUNG TÂM THIẾT KẾ 1 -
ĐƯỜNG SỐ 10 - PHƯỜNG 10 - QUẢNG TRỊ
TÊN CÔNG TY: QUẢNG TRỊ
QUẢNG TRỊ - QUẢNG TRỊ

KTS. LÊ CẢNH HÙNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM 1

KTS. LÊ MẠNH HỒNG
CHỦ NHIỆM DỒ AN

KTS. LÊ ANH LINH
CHỦ TRƯ KIẾN TRÚC

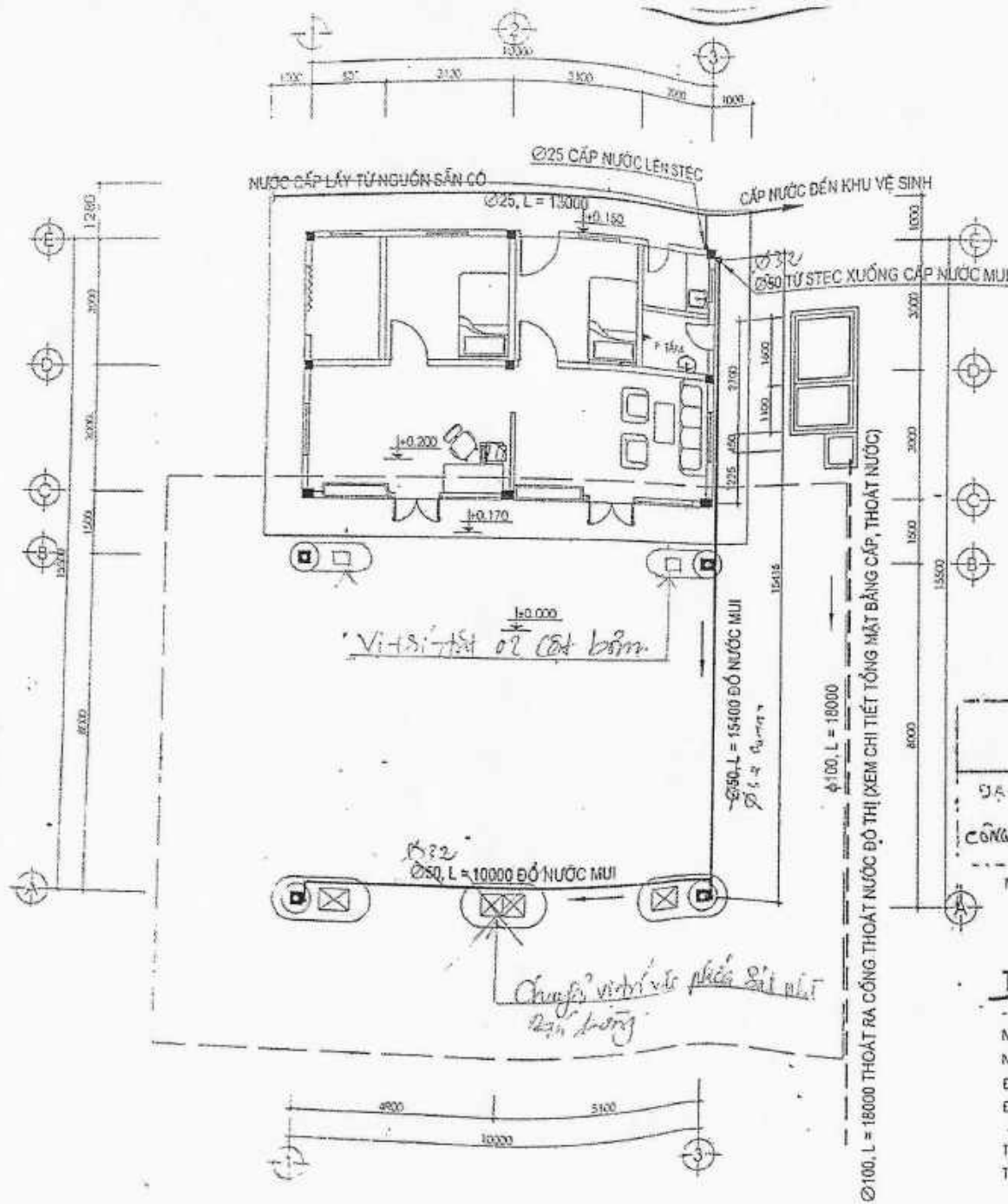
KTS. LÊ ANH LINH
THIẾT KẾ CÁN

CN. LÊ VĂN QUỲNH
THẺ HẸN

CN. LÊ VĂN QUỲNH
TÊN BẢN VẼ:

PHỐI CẢNH + TK VẬT LIỆU
CẤP, THOÁT NƯỚC

HỒ SƠ THIẾT KẾ B.V.C
HOÀN THÀNH 04/2019
KÝ HẸN BẢN VẼ
CTN-02/4



MẶT BẰNG CẤP, THOÁT NƯỚC CHUNG

Ø100, L = 18000 THOÁT RA CỐNG THOÁT NƯỚC ĐỘ THỊ (XEM CHI TIẾT TỔNG MẶT BẰNG CẤP, THOÁT NƯỚC)

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Lập ngày: 31 tháng 12 năm 2007

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY XÃNG ĐẦU A. TRÍ	ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG CÔNG TY TNHH H. TRỌNG
TU VẤN: GIÁM SÁT <i>Thuyết Minh</i>	KỸ THUẬT <i>Trần Trọng Hải</i>

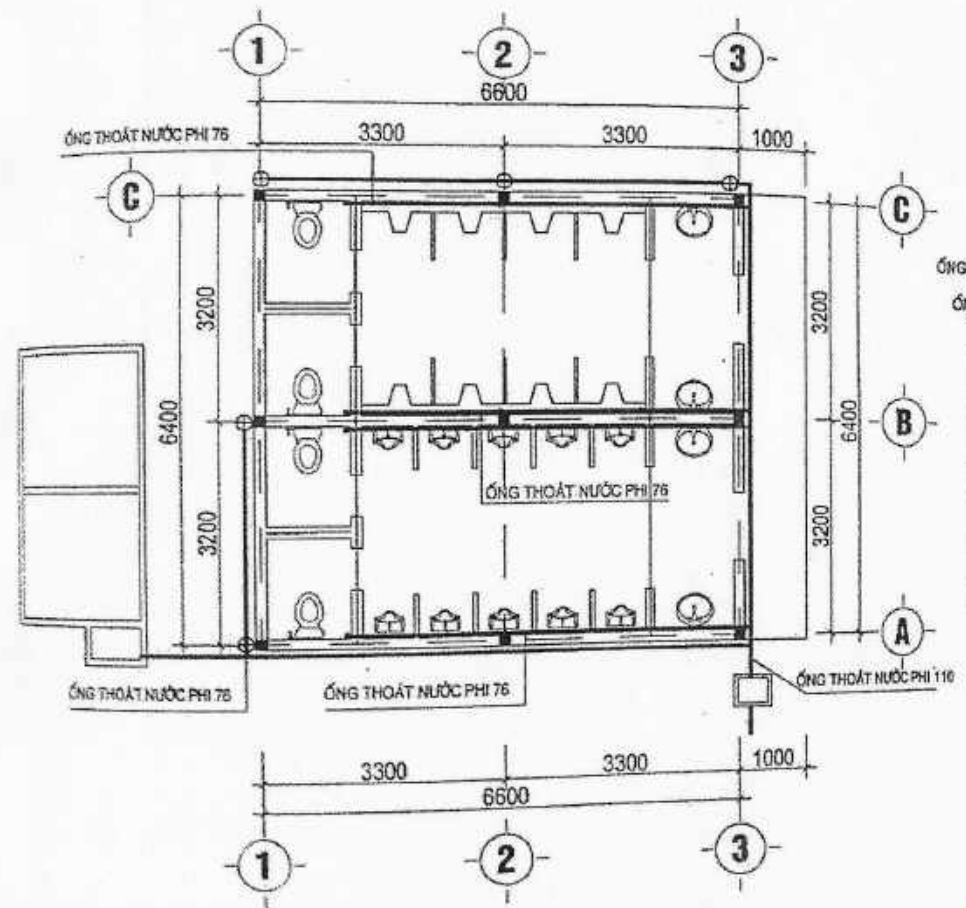
THUYẾT MINH:

- NƯỚC CẤP CHO CỬA HÀNG ĐƯỢC LẤY TỪ NGUỒN NƯỚC MÁY CỦA CỬA HÀNG CŨ, NƯỚC ĐƯỢC CẤP LÊN STEC TRÊN MÁI. TỪ STEC NƯỚC ĐƯỢC CẤP XUỐNG KHU VỆ SINH BẰNG ĐƯỜNG ống thép không gỉ Ø25 VÀ ĐỔ NƯỚC MUI BẰNG ĐƯỜNG ống Ø50
- THOÁT NƯỚC MẶT SÀN CỦA CỬA HÀNG XÃNG ĐẦU TRAN THEO MẶT SÀN CHAY ĐỐC RA PHÍA TRƯỚC RA MƯƠNG THOÁT 8300 VÀO MƯƠNG THỦ ĐẢM VÀO BỂ TÁCH ĐẦU SỐ 5

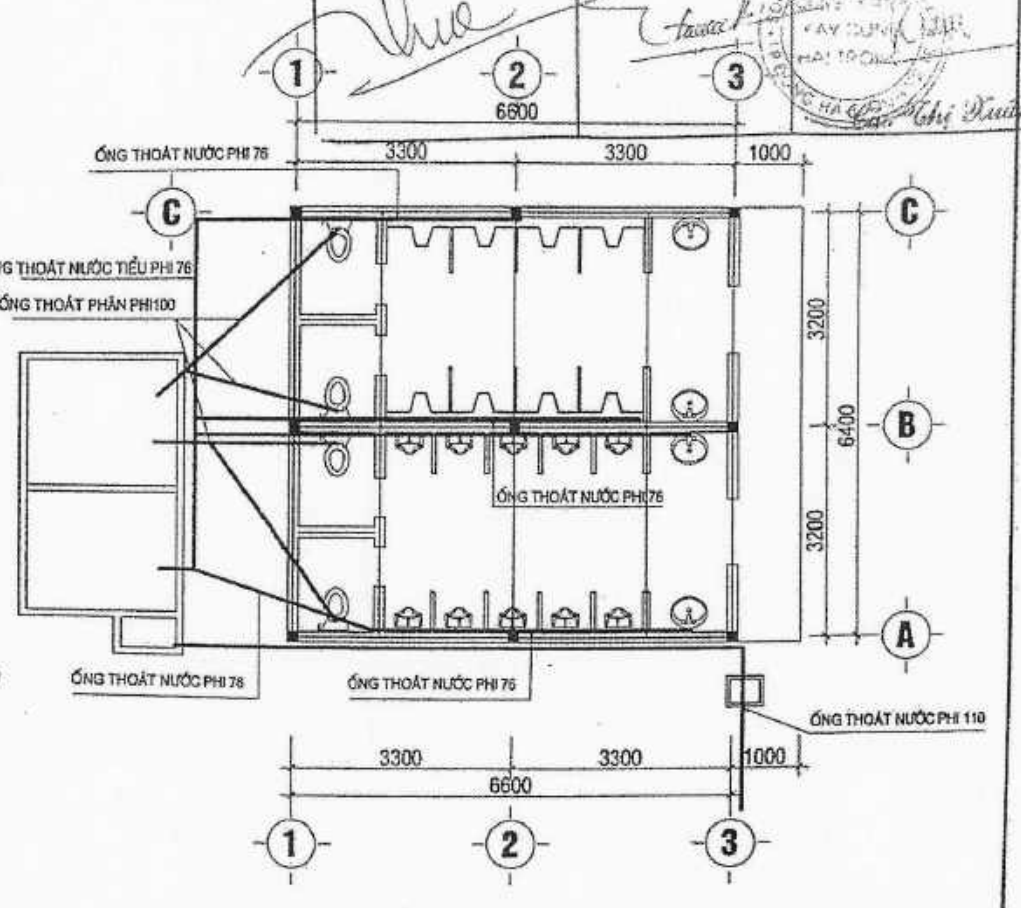
Cao Thị Xuân

CÔNG TY XÃNG ĐẦU QUẢNG	PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG	CÔNG TY XÃNG ĐẦU A. TRÍ
CÔNG TRÌNH CỬA HÀNG XÃNG ĐẦU SỐ 2	QUẢNG TRỊ	CÔNG TY TNHH H. TRỌNG
HÀNG MỰC CỬA HÀNG XÃNG ĐẦU	TU VẤN THIẾT KẾ	TU VẤN GIÁM SÁT
MẶT BẰNG CẤP, THOÁT NƯỚC CHUNG	KS. HOÀNG BÁT DIỆT	CHỦ TRƯỞNG
LOẠI ĐÁI VỆ	KTS. LÊ CẢNH HỒNG	CHỦ TRƯỞNG
THIẾT KẾ LƯU SỬ	KTS. LÊ CẢNH HỒNG	CHỦ TRƯỞNG
NGÀY KÝ	KTS. LÊ CẢNH HỒNG	CHỦ TRƯỞNG
4/2/2007	KTS. LÊ CẢNH HỒNG	CHỦ TRƯỞNG
CTN: 01	KTS. LÊ CẢNH HỒNG	CHỦ TRƯỞNG

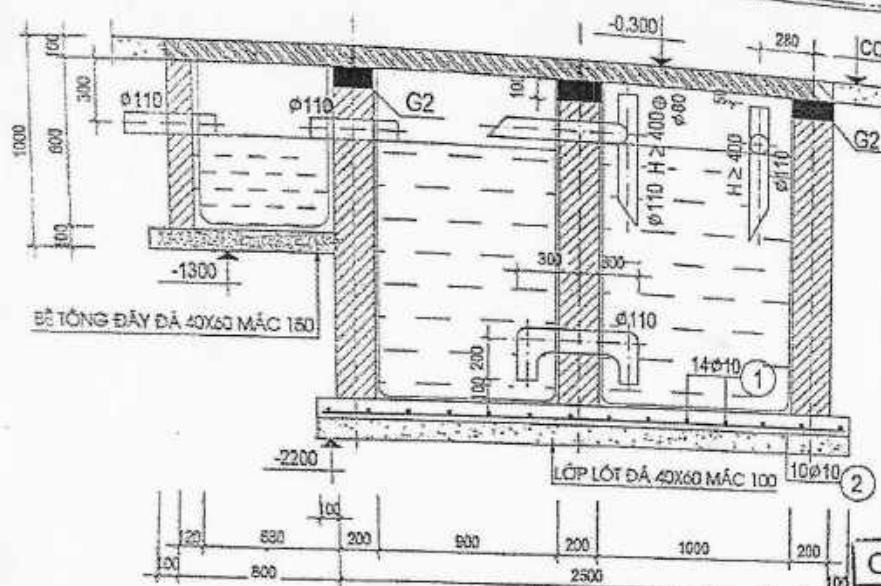
Lập ngày... tháng... năm 2017		
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ CƠ SỞ XÁC ĐỊNH... (C.ĐT.)	ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HẢI THƯƠNG	
TƯ VẤN GIÁM SÁT	KỸ THUẬT	GIÁM ĐỐC
<i>Chue</i>	<i>Thanh</i>	<i>Chị Trương</i>



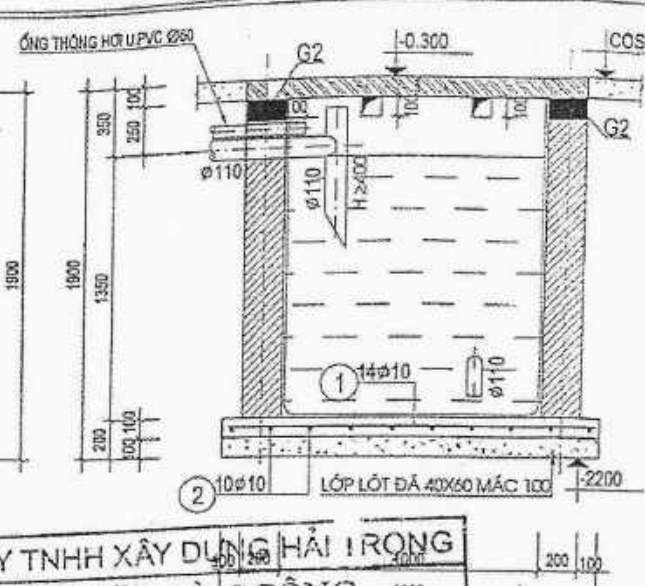
MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC MẶT



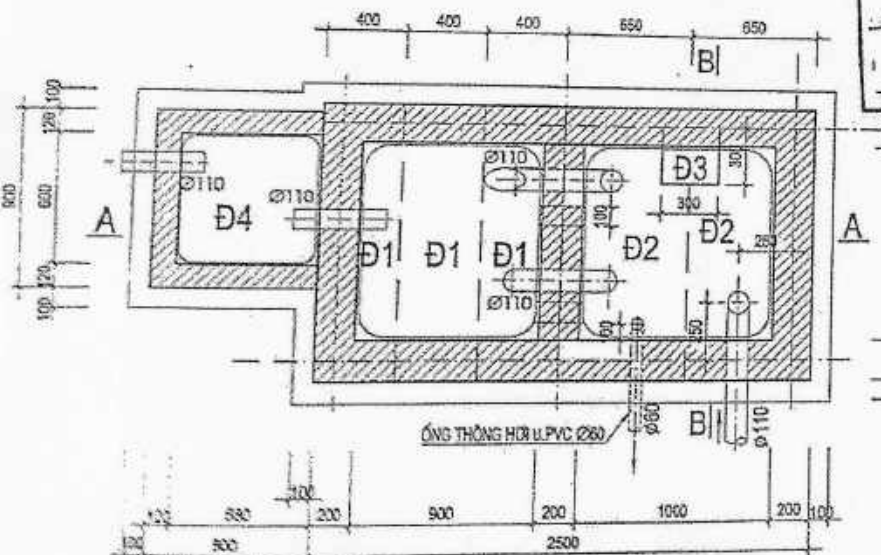
MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC TIỂU, PHÂN



MẶT CẮT A - A



MẶT CẮT B - B



MẶT BẰNG BỂ TỰ HOẠI SỐ 1

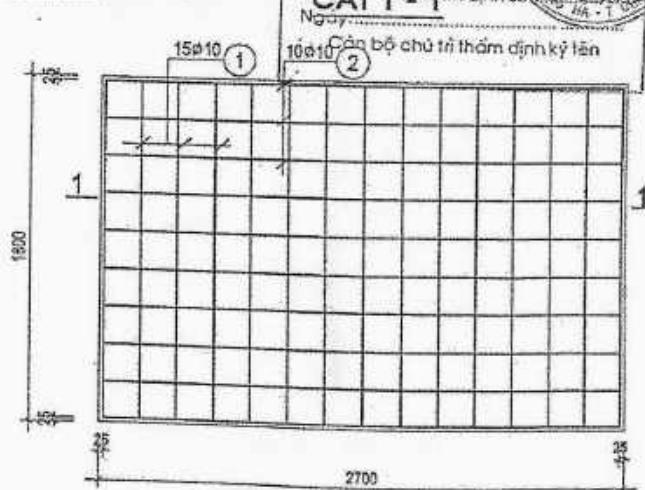
(VỊ TRÍ ĐỊNH VỊ BỂ XEM BẢN VẼ M8)

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HẢI I RONG
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày... 25 tháng... 02 năm 2019

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	TƯ VẤN KIẾN TRÚC
<i>Chau</i>	<i>Thương</i>	<i>Thương</i>

SỞ XÂY DỰNG VÀ NHÀ QUẢN LÝ KIẾN TRÚC
THẨM KẾ ĐÃ THẨM ĐỊNH
CẤP T 1
 Ngày... 25 tháng... 02 năm 2019

Đơn vị thẩm định: **CAN BỘ CHỦ TRÌ THẨM ĐỊNH KỸ LÊN**



ĐƠN ĐÁY BỂ - 1 CÁI

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HẢI I RONG
 TẬP ĐOÀN XÃNG DẦU VIỆT NAM
 CÔNG TY XÃNG DẦU QUẢNG TRỊ

TRUNG TÂM THIẾT KẾ 1 -
 01 TRẦN HƯNG ĐẠO, P. ĐÔNG HẢI, T. QUẢNG TRỊ,
 QUẢNG BẮC, VIỆT NAM. FAX: 031-3334918

GIÁM ĐỐC:
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG
KIS LÊ VĂN QUỲNH
CHỦ ĐỐC TRUNG TÂM
TRỌNG HẢI

KIS LÊ MẠNH HÙNG
 CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN

KIS LÊ ANH LINH
 CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC

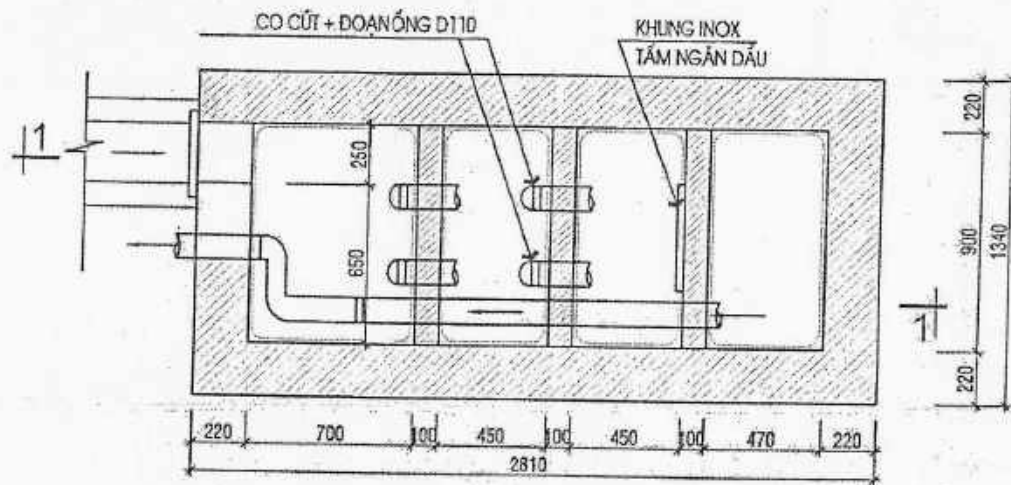
KIS LÊ ANH LINH
 THIẾT KẾ CĐT

CH LÊ VĂN QUỲNH
 THỂ HIỆN

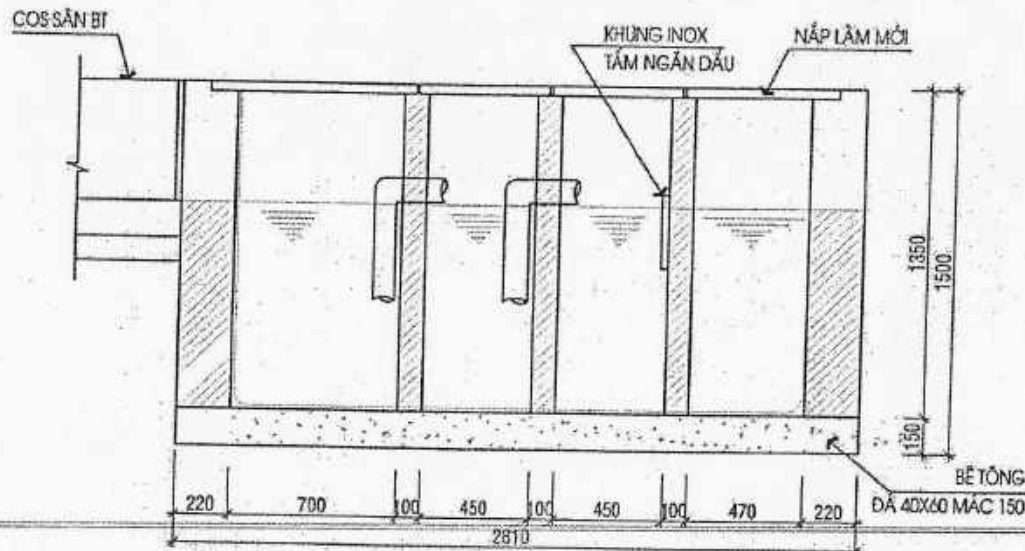
CH LÊ VĂN QUỲNH

CHI TIẾT BỂ TỰ HOẠI SỐ 2

HỒ SƠ SỐ KẾ BẢNG TC: KỶ HỮU BẢNG VẼ
 HOÀN THÀNH 04/2018: CTN-03/4



MẶT BẰNG BỂ TÁCH DẦU (SỬA CHỮA)



MẶT CẮT 1-1 (SỬA CHỮA)

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HẢI TRƯỜNG
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 NGÀY.....THÁNG.....NĂM.....
 NGƯỜI LẬP
 CHỈMỸTRƯỜNGCÔNG TRÌNH TƯ VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG

CHỦ ĐẦU TƯ
 TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
 CÔNG TY XĂNG DẦU QUẢNG TRỊ

ĐỊA CHỈ: 02 LÊ VĂN TỰ ĐÔNG HÀ - QUẢNG TRỊ
 CÔNG TRÌNH

SỬA CHỮA
 PETROLIMEX-CỬA HÀNG 01

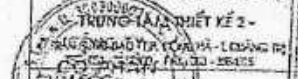
ĐỊA ĐOẠN: ĐÔNG QUẢNG - ĐÔNG HÀ - QUẢNG TRỊ
 HẠNG MỤC:

NHÀ BÀN HÀNG, NHÀ CHÈ CỘT BỐN,
 BỊ TẮNG KÝ THUYAT

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:



CÔNG TY CỔ PHẦN
 TƯ VẤN XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ



KTS LÊ ANH LINH
 GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

KTS LÊ ANH LINH
 CHỦ BẾ KẾT TRÚC

KTS LÊ ANH LINH
 THẾT KẾ

KTS LÊ ANH LINH
 QUẢN LÝ KỸ THUẬT

KTS LÊ ANH LINH
 CÁN BỘ KỸ THUẬT

KTS LÊ ANH LINH
 CÁN BỘ KỸ THUẬT

KTS LÊ ANH LINH
 CÁN BỘ KỸ THUẬT

KTS LÊ ANH LINH
 CÁN BỘ KỸ THUẬT

KTS LÊ ANH LINH
 CÁN BỘ KỸ THUẬT

KTS LÊ ANH LINH
 CÁN BỘ KỸ THUẬT

KTS LÊ ANH LINH
 CÁN BỘ KỸ THUẬT

KTS LÊ ANH LINH
 CÁN BỘ KỸ THUẬT

KTS LÊ ANH LINH
 CÁN BỘ KỸ THUẬT

KTS LÊ ANH LINH
 CÁN BỘ KỸ THUẬT

KTS LÊ ANH LINH
 CÁN BỘ KỸ THUẬT

KTS LÊ ANH LINH
 CÁN BỘ KỸ THUẬT

KTS LÊ ANH LINH
 CÁN BỘ KỸ THUẬT

KTS LÊ ANH LINH
 CÁN BỘ KỸ THUẬT

KTS LÊ ANH LINH
 CÁN BỘ KỸ THUẬT

KTS LÊ ANH LINH
 CÁN BỘ KỸ THUẬT

CHI TIẾT BỂ TÁCH DẦU 01

HỒ SƠ THIẾT KẾ B.V.T.C. KÝ HIỆU BẢN VẼ

HOÀN THÀNH: 05/2019 BV-01/05